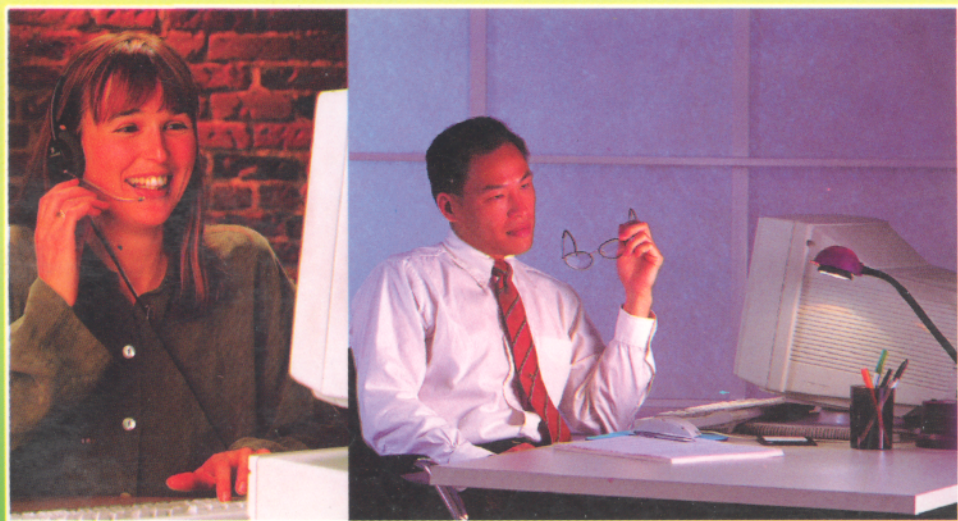


ĐỨC HÙNG

CHAT

TÁN GẤU TRÊN MẠNG



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

ĐỨC HÙNG

CHAT TÁN GẤU TRÊN MẠNG

- CÁC THUẬT NGỮ CẦN BIẾT
- CHAT VỚI CHƯƠNG TRÌNH mIRC
- DỊCH VỤ AOL INSTANT MESSENGER (AIM)
- YAHOO! MESSENGER

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

CHƯƠNG 1

TÌM HIỂU VỀ INTERNET

1. CÁC THUẬT NGỮ CẦN BIẾT

Trước tiên chúng ta làm quen với các thuật ngữ trong lãnh vực truyền thông trên Internet:

❖ **Giao thức truyền thông** (communications protocol) Một tập hợp nguyên tắc (hoặc chuẩn mực) cho phép các máy tính kết nối với nhau và trao đổi thông tin với càng ít nguy cơ phát sinh lỗi càng tốt. Gọi ngắn gọn là giao thức (protocol).

❖ **Thư điện tử** (e-mail, electronic mail) Hệ thống giao tiếp toàn cầu, cho phép trao đổi thông điệp và tập tin đính kèm; đây chính là tính năng hữu ích nhất và thông dụng nhất trên Net. Nhiều trình duyệt Web thích hợp một chương trình e-mail - Internet Explorer sử dụng e-mail là Outlook Express.

❖ **FTP** (File Transfer Protocol) Phương pháp truyền tải tập tin từ xa từ máy tính này đến máy tính khác qua mạng (hoặc qua Internet), sử dụng phần mềm truyền thông đặc biệt.

❖ **Gopher** Hệ thống duyệt tài nguyên Net, ra đời trước World Wide Web. Gopher hoạt động rất giống một danh bạ, liệt kê các site Internet trong một menu tập tin sắp xếp theo tầng.

❖ **HTTP** (Hyperlink Transfer Protocol) Giao thức cho phép các máy tính giao tiếp qua World Wide Web, kết nối các Web với nhau qua siêu liên kết.

❖ **Siêu liên kết** (hyperlink) Chuỗi ký tự (thường được gạch dưới) hoặc hình ảnh mà khi được nhấp vào sẽ kết nối với:

- Một nơi khác trên cùng trang Web;
- Một trang Web khác trên cùng Web site;
- Một trang Web khác trên Web site khác.

Còn gọi là liên kết (link).

❖ **Telnet** Chương trình cho phép máy tính đăng nhập máy tính khác ở xa. Telnet thường được dùng để rà soát thư viện và CSDL.

❖ **Usenet** Hệ thống nhóm thảo luận toàn cầu, gọi là newsgroup (nhóm tin tức công cộng). Nhiều trình duyệt Web tích hợp một trình đọc tin (newsreader) để truy cập nhóm tin - Internet Explorer sử dụng Outlook Express để truy cập Usenet.

❖ **Trang chủ** (home page)

- Trang đầu tiên của một Web site. Trang chủ thường tóm tắt nội dung của site, gần giống mục lục của sách.

- Trang đầu tiên bạn nhìn thấy khi mở Internet Explorer (hay trình duyệt Web khác). Nhấn nút Home trong Internet Explorer sẽ trở về trang chủ. Còn gọi là *trang mở đầu* (start page).

❖ **Dịch vụ trực tuyến** (online service) Một doanh nghiệp, như AOL (America Online), CompuServe, hoặc MSN (Microsoft Network), cung cấp dịch vụ truy cập Net (cùng với nhiều dịch vụ khác) có thu cước phí.

❖ **HTML** (Hypertext Markup Language) Ngôn ngữ lập trình, dùng để tạo Web cho người dùng có thể xem, đọc, và truy cập từ bất cứ máy nào chạy hệ điều hành bất kỳ.

❖ **Trang Web** (Web page) Tài liệu được tạo bằng HTML, có thể xuất bản trên World Wide Web bằng máy phục vụ Web.

❖ **IAP** (Internet Access Provider) Nhà cung cấp cổng truy cập cho các mạng.

❖ **ISP** (Internet Service Provider) Nhà cung cấp dịch vụ Internet. ISP được IAP cấp cổng truy cập vào Internet, còn mình thì cấp quyền truy cập Internet và các dịch vụ như e-mail, telnet, chat, v. v. cho người dùng trực tiếp qua mạng điện thoại.

❖ **ICP** (Internet Content Provider) Nhà cung cấp thông tin lên Internet. Thông tin được cập nhật định kỳ hoặc thường xuyên, và thuộc nhiều lĩnh vực như kinh tế, giáo dục, thể thao, chính trị, quân sự, giải trí.

2. ĐỊNH NGHĨA INTERNET

Internet là tập hợp mạng máy tính toàn cầu, giao tiếp với nhau bằng các giao thức truyền thông. Internet được phát minh với mục đích hỗ trợ truyền thông, kết nối những thông tin các mạng máy tính trên thế giới. Năm 1989, World Wide Web hình thành, và ngày nay World Wide Web cấu thành phần lớn nhất của Internet.

World Wide Web (viết tắt là **WWW** hay **W3**) là phần đồ họa của Internet. Ban đầu, Internet là hệ thống truyền thông dựa trên văn bản; việc kết nối với những site khác có nghĩa là phải rõ địa chỉ mã hoá dài với độ chính xác tuyệt đối. Công nghệ World Wide Web xuất hiện đã xóa bỏ những khó khăn đó. Khả năng đặt hình ảnh trên Web site bất ngờ làm cho thông tin trên Web trở nên hấp dẫn, lôi cuốn hơn. Ngoài ra, HTTP (Hypertext Transfer Protocol) cho phép trang Web kết nối với nhau qua các *siêu liên kết* (hyperlink), nhờ vậy mà người dùng có thể truy cập dễ dàng qua lại giữa các Web site nằm ở hai đầu trái đất.

Mặc dù ta hay lẫn lộn giữa Internet và World Wide Web, nhưng điều quan trọng là phải nhớ rằng Web chỉ là một trong nhiều thành phần cấu thành nên Internet. Những thành phần còn lại bao gồm e-mail, FTP, Gopher, Telnet, Usenet...

3. WEB SITE

Web hình thành từ hàng triệu Web site. Web site là các tập hợp trang Web do các cá nhân hoặc tổ chức

đăng ký hiển thị trên Web. Một Web site tiêu biểu bao gồm nhiều trang Web, bắt đầu bằng **trang chủ** (home page), liệt kê nội dung của site. Một Web site tiêu biểu còn chứa siêu liên kết dẫn đến những trang Web còn lại trong phạm vi site và dẫn đến các Web site khác. Web site có thể chỉ có một trang do cá nhân tạo thành, hoặc là sản phẩm của một tổ chức có thể chứa đến vài trăm trang. Mỗi trang Web có một địa chỉ Internet không trùng lặp gọi là **URL (Uniform Resource Locator)**.

Bạn vào Web site bằng HTML (Hyperlink Transfer Markup Language).html là ngôn ngữ lập trình cho phép mọi máy tính kết nối với Web để truy cập và xem trang Web, định hướng - di chuyển qua chúng bằng các siêu liên kết. Web site được các máy tính - gọi là *máy phục vụ Web* (Web server) - gửi lên Web. Máy tính phục vụ là máy tính cho phép các máy khách truy cập trên mạng. Máy phục vụ thường chia sẻ tập tin với (hoặc cung cấp dịch vụ cho) máy khách nào đăng nhập nó. Máy phục vụ Web sử dụng phần mềm máy phục vụ HTTP để cung cấp tài liệu HTML khi nhận được yêu cầu từ chương trình trên máy khách kết nối với Web, chẳng hạn như trình duyệt Web. **Trình duyệt Web** (Web browser) là chương trình cho phép bạn định vị, yêu cầu, và hiển thị tài liệu trên World Wide Web.

4. KẾT NỐI VỚI INTERNET (CONNECTION INTERNET)

Muốn truy cập Internet, bạn phải đăng ký một kết nối. Có nhiều phương pháp kết nối với Internet. Ba

phương pháp phổ biến nhất hiện nay là: dịch vụ trực tuyến, nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP), và truy cập trực tuyến.

❖ **Dịch vụ trực tuyến** (online service - Dịch vụ trực tuyến thu cước phí hàng tháng, không áp dụng cho người dùng ở Việt Nam) là một doanh nghiệp, như AOL, ComputerServe, Microsoft Network (MSN), v. v., cung cấp nhiều dịch vụ truyền thông, trong đó có truy cập Internet. Khi sử dụng dịch vụ trực tuyến, bạn phải chạy chương trình kết nối của họ để đăng nhập dịch vụ của họ nốt, rồi lúc đã kết nối, bạn có thể chạy Internet Explorer.

❖ **Nhà cung cấp dịch vụ Internet** (ISP - Ở Việt Nam hiện có 3 ISP đang hoạt động: VNN, FPT, và NetNam) là một công ty nhỏ hơn, chuyên dụng hơn, cung cấp tùy chọn không nhiều bằng dịch vụ trực tuyến. ISP cho phép truy cập Internet theo giờ với cước phí thấp, hoặc truy cập không giới hạn với cước phí cao hơn. Họ còn cấp cho khách một vài khoản e-mail.

❖ **Truy cập Internet trực tiếp** (direct access) khả dụng ở nhiều học viện giáo dục hoặc công ty lớn. Thay vì sử dụng modem, những tổ chức này thuê bao riêng một đường truyền chuyên dụng để cung cấp truy cập Internet 24/24 giờ.

5. TRÌNH DUYỆT WEB (WEB BROWSER)

Trình duyệt Web là chương trình cho phép bạn xem Web. Đó là phương tiện đơn giản giúp truy cập thông tin

và vô số đặc tính trên Web. Trình duyệt Web chạy cùng với kết nối Internet của bạn, và cung cấp những tính năng riêng, ví dụ:

- Giữ lại danh sách những Web bạn đã mở;
- Cung cấp phương cách giữ các địa chỉ Web bạn ưa thích;
- Cung cấp thanh công cụ chứa các nút cho phép bạn dễ dàng di chuyển tới lui giữa những trang Web đã mở trong phiên kết nối Internet hiện hành;
- Trở về trang chủ;
- Ngừng tải về một trang Web.

Hai trình duyệt phổ dụng nhất hiện nay - và cũng là hai đối thủ cạnh tranh không mệt mỏi - là Microsoft Internet Explorer và Netscape Navigator.

6. URL

Ví dụ về URL: <http://www.ddcpub.com>

URL (Uniform Resource Locator) là toàn bộ địa chỉ của Web site hoặc trang Web. Mỗi URL có ít nhất hai phần. Phần đầu tiên của URL trong ví dụ trên đây, *http:*, là **giao thức truyền thông**, dùng để truy cập Web site (hai dấu gạch xiên là mã mạng).

Phần thứ hai (vấn xét URL trong ví dụ trên), www.ddcpub.com, là tên không trùng lặp của Web site, gọi là **tên vùng** hoặc **tên miền** (domain name).

Phần tên vùng theo sau dấu chấm cuối cùng, tức.com gọi là *tên vùng cấp cao nhất*, ám chỉ loại tổ chức xuất bản Web (hoặc quốc gia gốc gác của Web site). Ví dụ:

Vùng Loại

.com	commercial/business (thương mại/kinh doanh)
.gov	government (chính phủ)
.edu	educational (giáo dục)
.org	various organizations (các tổ chức thuộc đủ loại)
.mil	military (quân sự)
.net	network resource (tài nguyên mạng)

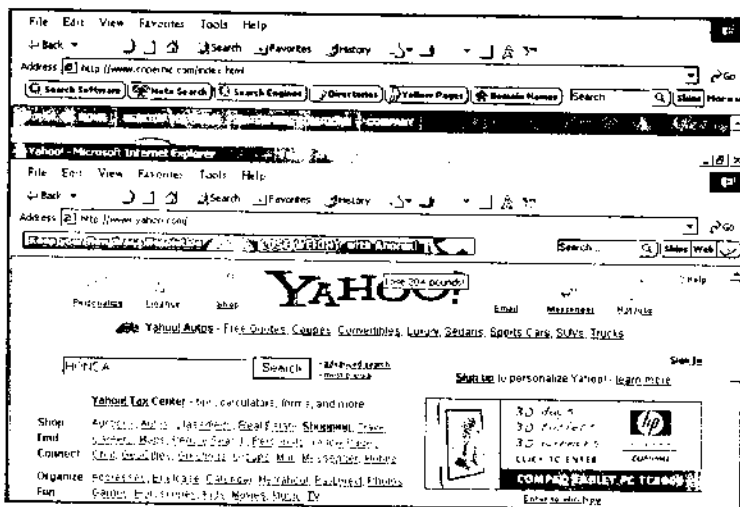
Phần tên vùng đứng trước dấu chấm cuối cùng, www.ddcpub, gọi là *tên vùng cấp hai*, định danh thực thể sở hữu trang Web đó.

Một số URL còn có thêm phần thứ ba - đường dẫn đến một trang Web trong phạm vi Web site. Ở URL http://www.ddcpub.com/learn, thì phần thêm sau đuôi, /learn, gọi tên trang Web *Learn the Net Windowsth DDC* (Dấu / trong URL theo sau tên vùng chịu trách nhiệm phân cách tên thư mục và tên tập tin trên máy tính của Web site).

7. NHỮNG HOẠT ĐỘNG TRÊN INTERNET

Hoạt động trên Internet thực sự rất đa dạng. Ở đây chỉ liệt kê vài hoạt động tiêu biểu:

- Gửi/nhận e-mail;
- Giải trí;
- Đặt mua hàng;
- Tìm kiếm thông tin;
- Truy xuất và download tập tin;
- Tán gẫu;
- Đăng ký sử dụng trang Web;
- Gia nhập nhóm tin;
- Du lịch ảo;
- Sắp xếp cho chuyến đi (đặt mua vé, đăng ký phòng khách sạn, v. v.);
- Hội thảo truyền hình;
- Theo dõi giá trị chứng khoán;
- Quảng cáo;
- Xuất bản trên Web;
- Thực hiện các giao dịch ngân hàng;
- Dạy/học qua mạng;
- Tìm số điện thoại, địa chỉ e-mail, địa chỉ nhà;
- Truy cập thông tin dự báo thời tiết;
- Truy cập tin tức.



CHƯƠNG 2

TAN GÃU TRÊN NET (CHAT)

1. GIỚI THIỆU

Chat là một hình thức nói chuyện trực tiếp (giống như điện đàm) hoặc gửi thư qua lại liên tục (thư nhận sau khi được gửi trong vài giây) trên mạng.

Chat có đến hai hình thức là:

□ **Text chat:** Như trên đã đề cập, bạn gõ một lời nhắn đến ai đó trong chương trình chat, rồi ENTER. Lời nhắn của bạn lập tức được gửi đến máy của người bạn chat và sau đó bạn có thể nhận lại lời nhắn của người này gửi đến bạn, cũng theo kiểu gõ phím và hiển thị trên màn hình.

□ **Voice chat:** Hiện đang được một số quốc gia trên thế giới sử dụng. Dịch vụ này cho phép bạn chat thành tiếng (giống như nói chuyện điện thoại vậy). Có điều ở Việt Nam chưa thử nghiệm dạng chat này (ngoại trừ Voice Everywhere Network của công ty TNHH các giải pháp phần mềm Hòa Bình, tức PEACE Soft, địa chỉ [HTTP:// venet.peacesoft.net](http://venet.peacesoft.net)).

Với kiểu text chat, hiện có rất nhiều phương pháp, phổ biến nhất hiện nay là IRC (internet relay chat). Mỗi ngày có hàng ngàn người trên thế giới chat với nhau về rất nhiều chủ đề, thông qua IRC. Mỗi chủ đề gọi là một kênh (channel). Nếu tham gia vào kênh cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy nội dung mà những người hiện diện trên kênh đó đang gõ từ bàn phím của họ. Ngược lại, mọi người trên kênh cũng nhìn thấy những điều mà bạn gõ từ bàn phím của mình. Bạn cũng có quyền chat riêng với một ai đó. Các kênh diễn ra trực tiếp (live) trên các server (máy phục vụ) khác nhau trên thế giới. Có server chỉ gồm vài kênh, nhưng server khác lại có rất nhiều kênh. IRC theo mô hình client/ server (máy khách/ máy phục vụ), ưc là phải cài phần mềm cho máy phục vụ, máy khách sử dụng IRC. Hiện có nhiều phần mềm client dành cho nhiều loại máy tính khác nhau, do vậy dù người dùng có máy tính PC, Macintosh hay UNIX đều có thể sử dụng IRC. Phần mềm IRC trên máy của người dùng sẽ liên lạc với máy phục vụ và chọn kênh để trò chuyện. Khi người dùng gõ chữ từ bàn phím, các ký tự được gửi đến máy phục vụ. Máy phục vụ của mạng người dùng là một phần của mạng máy phục vụ IRC toàn cầu. Máy phục vụ sẽ gửi thư người dùng đã gõ đến các máy phục vụ khác, lần lượt chuyển tiếp đến mọi người đang ở chung kênh với người đó. Nhờ vậy mà mọi người có thể xem và trả lời thông điệp cho nhau.

Cũng có thể chat trên internet theo cách khác. Nhiều web site sử dụng phần mềm chat riêng chứ không chọn giao thức IRC có điều nó chỉ cho phép bạn chat khi

bạn đang nhập site đó. Nguyên tắc cơ bản khi chat trên Web là chọn cho mình một *nickname* (biệt hiệu) và chọn phòng tán gẫu. Hiện nay ở Việt nam và thế giới có rất nhiều trang web cho phép chat. Bạn có thể sử dụng một trong những trang web sau đây:

[http:// saigonvnn.vn](http://saigonvnn.vn)

[http:// fptchat.com](http://fptchat.com)

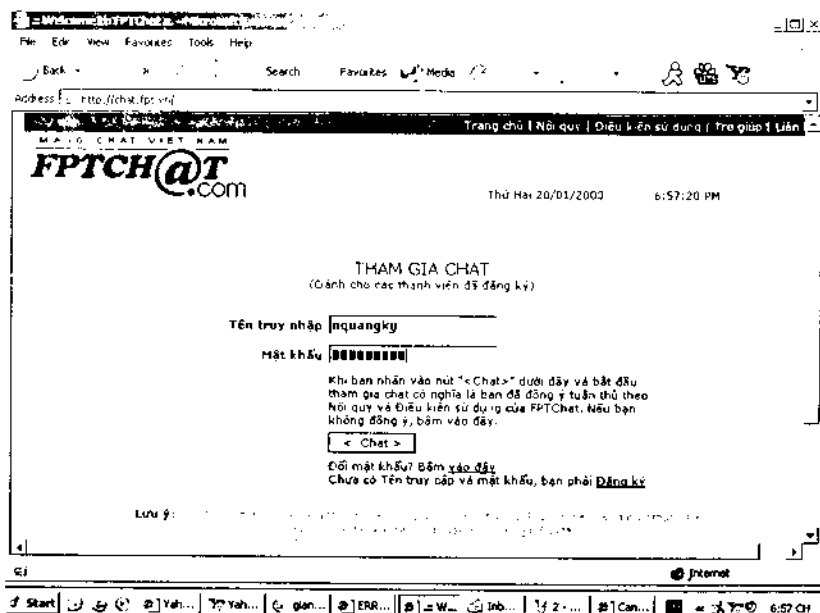
<http:// www.infoseek.com>

<http:// www.alamak.com>

<http:// usa.net>

<http:// www.vietchat.com>

<http://www.communityconnect.com>



Loại hình trò chuyện thứ ba là *gửi thông điệp tức thời* (instant messaging). Đối với loại hình này, bạn sẽ được liên lạc kín đáo, tay đôi với người nào tùy ý. Có thể lập ra danh sách những người mà bạn muốn trò chuyện, do vậy khi người có tên trong danh sách lên Net, bạn sẽ được thông báo về điều đó, đồng thời những người kia cũng được thông báo về tình trạng trực tuyến của bạn. Hiện tại, hai hệ thống instant messaging phổ biến nhất là AIM (America Online's Instant Messenger) và Yahoo! Messenger (trước kia gọi là Yahoo! Paper). Ngoài ra còn có ICQ của ICQ và MSM của Microsoft Network.

Ở đây chúng tôi giới thiệu chương trình chat mIRC.

IRC (Internet Relay Chat) là phương pháp phổ dụng nhất để tán gẫu trên Web. Với IRC, bạn kết nối với một server IRC cụ thể rồi chọn *channel* (kênh tán gẫu). Nếu phòng có người, bạn có thể bắt đầu cuộc "phím đàm" với họ. Muốn chat bằng chương trình IRC, trước tiên bạn phải download và cài đặt một chương trình như thế.

2. TẢI VỀ VÀ CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH IRC

1. Đăng nhập Internet, gõ www.mIRC.com vào hộp address của trình duyệt, rồi nhấp liên kết đến một trang mIRC gần vùng của bạn.

2. Nhấp liên tiếp để download phiên bản mới nhất của IRC.

3. Cuốn trang, nhấp nút phải mouse vào liên kết của download site gần nhất, rồi chọn Save Target As.

4. Trong hộp thoại vừa hiển thị, lưu tập tin chương trình vào một thư mục trên đĩa cứng.

http://mirc.com/get.html

mIRC 6.03, for Windows 95, 98, 2000, ME, XP, NT etc.

Intro to mIRC mIRC FAQ Command List How to Register Making Lists IRC Networks Chat Links More Info	American and Canadian sites mIRC 6.03 in Georgia mIRC 6.03 in Georgia mIRC 6.03 in Illinois mIRC 6.03 in Illinois mIRC 6.03 in Michigan mIRC 6.03 in Missouri mIRC 6.03 in North Carolina mIRC 6.03 in North Carolina mIRC 6.03 in Pennsylvania mIRC 6.03 in Quebec mIRC 6.03 in Tennessee mIRC 6.03 in Texas mIRC 6.03 in Texas mIRC 6.03 in Texas mIRC 6.03 in Utah mIRC 6.03 in Virginia mIRC 6.03 in Wisconsin Asia and Middle-East mIRC 6.03 in Kuwait mIRC 6.03 in Russia mIRC 6.03 in Singapore mIRC 6.03 in Singapore	Latin American sites mIRC 6.03 in Brazil mIRC 6.03 in Brazil mIRC 6.03 in Chile Europe and other places mIRC 6.03 in Australia mIRC 6.03 in Bu mIRC 6.03 in Bu mIRC 6.03 in De mIRC 6.03 on th mIRC 6.03 in Fre mIRC 6.03 in Fre mIRC 6.03 in Ger mIRC 6.03 in Ger mIRC 6.03 in Ger mIRC 6.03 in Ger mIRC 6.03 in Gre mIRC 6.03 in Ho mIRC 6.03 in Ital mIRC 6.03 in Italy mIRC 6.03 in Norway mIRC 6.03 in Norway mIRC 6.03 in Slovenia
---	---	--

Open

Open in New Window

Print Target

Copy Shortcut

Add to Favorites...

Properties

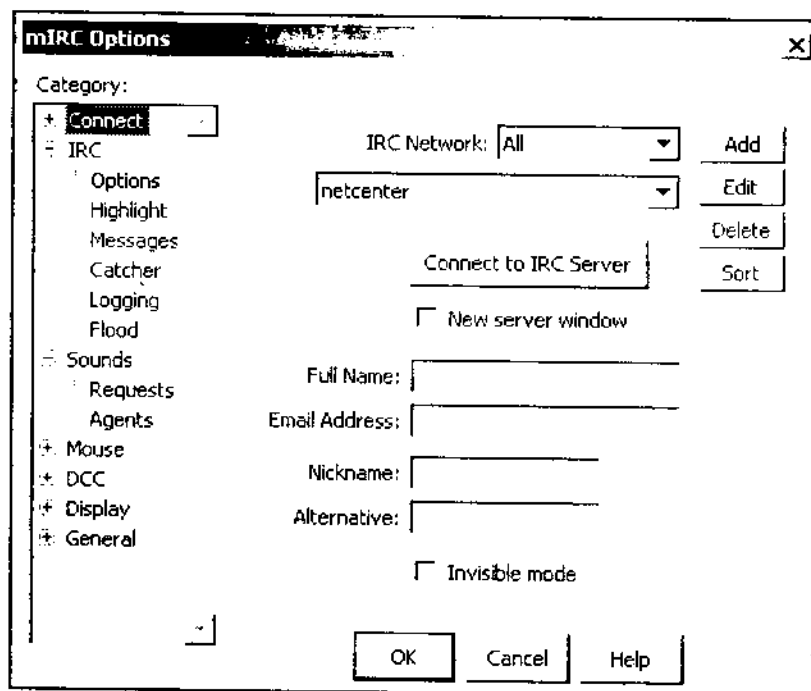
5. Đến lúc cần cài đặt, bạn mở thư mục lưu chương trình mIRC đã tải về, nhấp nút đúp biểu tượng chương trình này.

6. Thực hiện theo các hướng dẫn cài đặt trên màn hình.

3. ĐĂNG NHẬP CHAT SERVER VÀ CHỌN CHANNEL

Muốn chat, trước hết phải kết nối một máy phục vụ chat (là máy tính trên Internet chuyên quản lý IRC). Máy phục vụ chat đó kết nối với các máy phục vụ chat khác để lập thành mạng, cho phép bạn trò chuyện với hàng ngàn người trên khắp thế giới.

1. Chọn start -> Program -> mIRC -> mIRC32.
2. Nhấp nút Close đóng cửa sổ Introduction.
3. Một cửa sổ mới mang tên mIRC32 hiện ra, lồng trong đó là hộp thoại mIRC Options.

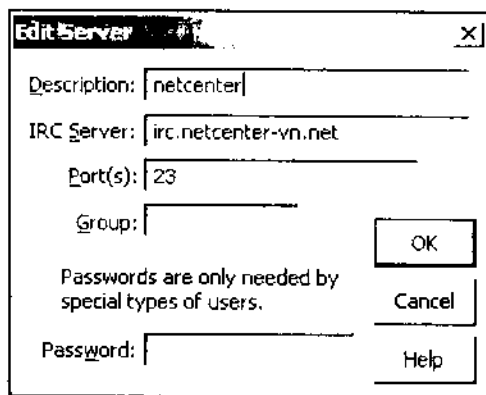


4. Chọn Add trong cửa mIRC Add Server.
5. Điền các thông số cho chat Sercer cần bổ sung:
 - Description: tên mô tả server (đặt tên bất kỳ).
 - IRC Server: địa chỉ ip hoặc main name của chat

server đó. Bạn phải nắm được thông số này. (Ví dụ, chat server của mạng VNN (www.vnn.vn) có địa chỉ IP là 203.162.5.33, chat server của mạng FPT (www.fpt.vn) có domain name là:

- Irc.Chat.vn(địa chỉ IP.203.162.7.140): chat server của Sai Gòn Net (www.Saigonnet.vn) có địa chỉ IP là 203.162.6.124; VietChat (www.vietchat.com) có nhiều chat server với domain name IRC. Vietinternet.com, IRC2. Vietinternet.com,IRC5. Vietinternet.com,v.v...)

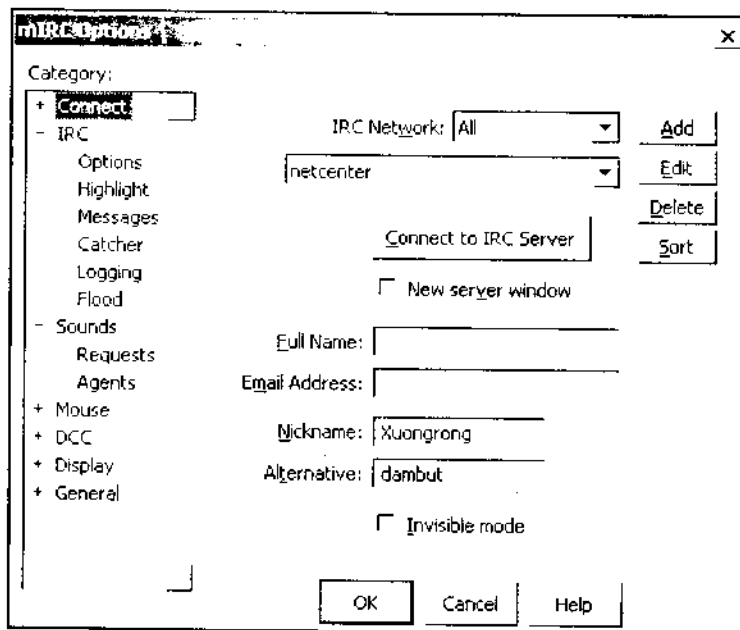
- **Port(s):** cổng dịch vụ chat, thường là 6667 (cổng chat của mạng FPT LÀ 23).



6. Nhấp Add trong hộp thoại MIRC Add Server lưu lại những thông tin vừa điền vào. Bạn có thể bổ sung nhiều chat server theo cách thức nêu trên(bước 4-6).

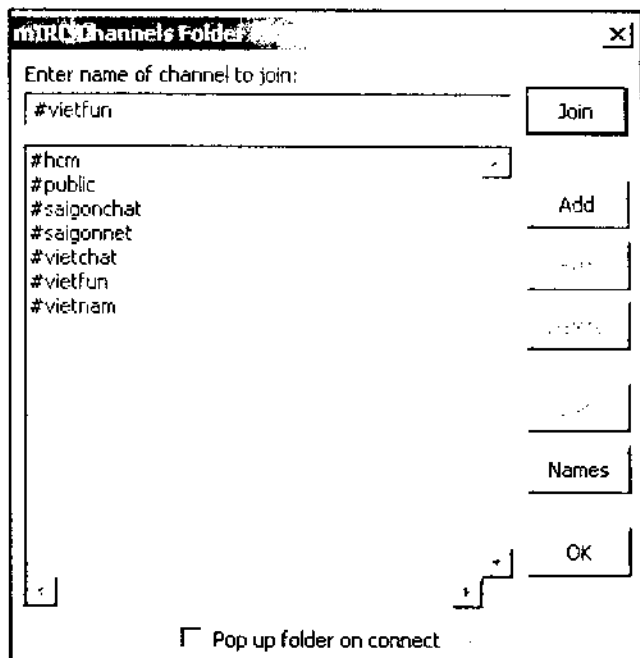
7. Bổ sung xong máy phục vụ chat, bạn trở lại cửa sổ yêu cầu khai báo thông tin về bản thân.

- **Full Name:** gõ tên của bạn.
- **E-mail address:** địa chỉ e-mail của bạn (tuy nhiên, thành thật khuyên bạn đừng gõ địa chỉ e-mail thật, nhằm mục đích tự bảo vệ).
- **Nickname:** là tên dùng để chat. Mọi người sẽ biết đến bạn thông qua tên này.
- **Alternative:** nickname dự phòng để thay thế trong trường hợp nickname thứ nhất đã có người sử dụng.



8. Nhấp nút Connect IRC Server. Nếu kết nối thành công, hộp thoại MIRC Channels Folders tự động xuất hiện

(nếu tùy chọn Popup folder on connect có dấu chọn; bằng ngược lại, bạn phải nhấn nút channels Folder, là nút thứ ba từ trái sang trên thanh công cụ MIRC32). Tại đây, bạn chọn kênh muốn vào bằng cách nhấn đúp tên kênh; hoặc chọn tên kênh từ danh sách, rồi nhấn nút Join tương ứng, hoặc gõ tên kênh vào hộp nhập, nhấn Join.



9. Lúc nào muốn rời kênh, nhấn nút Close (dấu X) góc phải trên để đóng cửa sổ.

10. Chọn kênh khác bằng cách nhấn nút Channels Folders, rồi nhấn đúp tên kênh.

Đây là tiến trình thực hiện dành cho bạn nào muốn

tự cài chương trình IRC và chat trên máy riêng của mình. Còn ở các dịch vụ truy cập Internet, mọi thứ đã có sẵn, bạn chỉ việc nhấp biểu tượng mở chương trình MIRC, nhấp nút Connect (nút ngoài cùng bên trái trên thanh công cụ), vào hộp thoại mIRC Options, chọn chat server, gõ các thông tin cá nhân (Full Name, E-mail Address, Nickname, Alternative), nhấp nút Connect to IRC Server, rồi nhấp đúp kênh muốn vào.

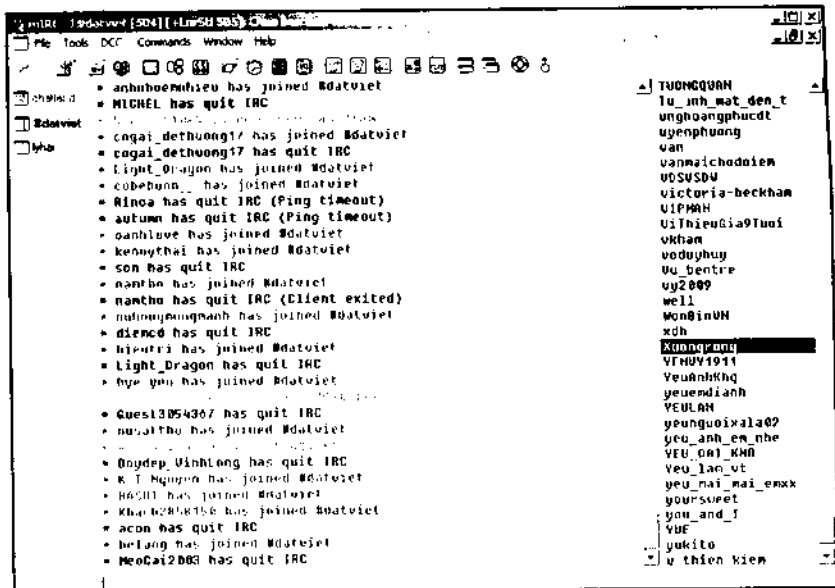
4. CHAT CHỐN ĐỒNG NGƯỜI

Kết nối với chat server và tìm ra kênh chat vừa ý là khâu nhiều khê nhất của tiến trình. Tuy nhiên, một khi đã vào kênh, bạn dễ dàng gửi thông điệp đi: chỉ cần gõ thông điệp vào hộp nhập bên dưới rồi nhấn ENTER.

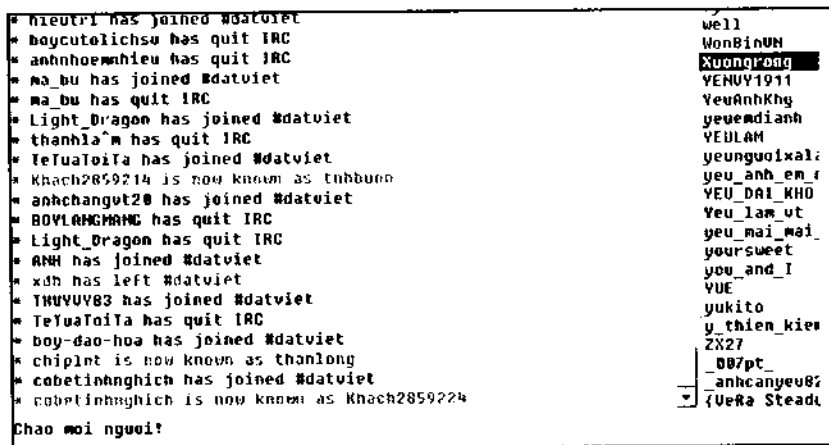
1. Trong khung hội thoại (là một kiểu, hoặc phòng), tên bạn và các chatter (người tham gia tán gẫu) khác xuất hiện ở khung bên phải, bên trái (hoặc có khi bên phải) là tên channel bạn đã chọn, liệt kê bên dưới tên cửa sổ Status. Bạn có thể mở nhiều kênh cùng một lúc, muốn chat ở kênh nào chỉ việc nhấp tên kênh đó ở cột này. Khung thoại lớn ở giữa là để mọi người trao đổi với nhau, đồng thời thông báo tình trạng của các thành viên: vào/ ra khỏi phòng, thay đổi nickname, v.v.

2. Khi trong phòng có người lên tiếng, thông điệp của họ hiện ra trong khung thoại.

3. Muốn chat, chỉ việc gõ vào hộp nhập bên dưới (nơi có con trỏ nhấp nháy) rồi nhấn ENTER.



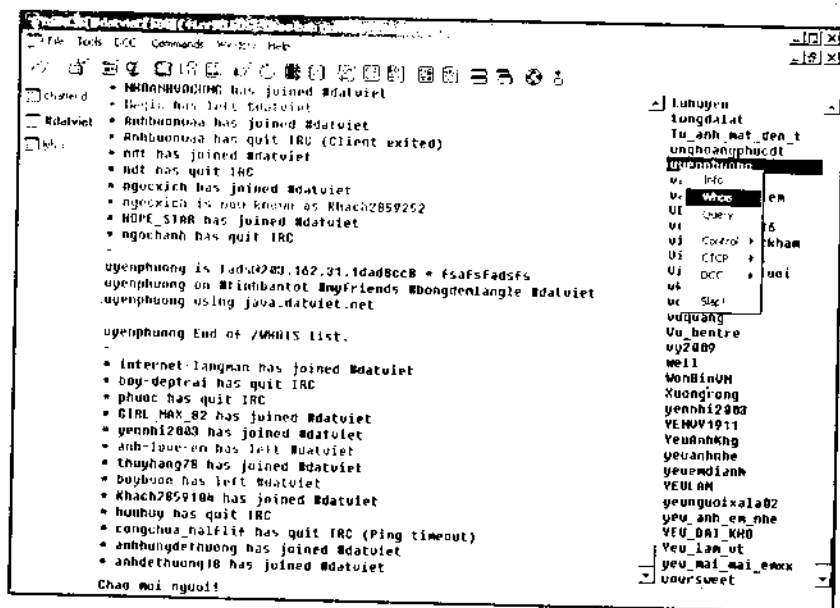
4. Thông điệp bạn vừa gõ xuất hiện ngay trong khung thoại trên màn hình của tất cả những người gia nhập vào kênh này.



5. TÌM HIỂU BẠN CÙNG CHAT

Khi trò chuyện, có thể bạn tò mò muốn biết đối phương là ai. Nếu họ đã tạo profile, bạn có thể kiểm tra thân thế họ

1. Nhấn nút phải mouse vào tên người cần tìm hiểu trong danh sách chatter.
2. Chọn use (hoặc user's Identity tùy phiên bản) -> Whois.



3. Nhấp nút Status mở cửa sổ Status. Thông tin về cá nhân đó hiện ra.

mIRC Address Book

Address

Info

Notify

Control

Nick

Nick:

uyenphuong

Info?

Name:

fsafsfsdfs

Add

Address:

fads@203.162.31.1dad8cc8

Find

Channels:

#tinhbantot #myfriends #bongdemlan

Idle time:

none

Copy All

Away info:

none

Server:

java.datviet.net 10,7Vietnamese Com

Connect

Status:

Normal user

Ctcp reply:

Ping

Version

Time

Finger

OK

Cancel

Help

6. CHÁT RIÊNG TƯ

Nếu chịu không nổi cảnh ồn ào lộn xộn ở kênh chat chung, hoặc muốn kết bạn với ai đó, bạn có thể "xé lẻ".

6.1. Gửi thông điệp riêng

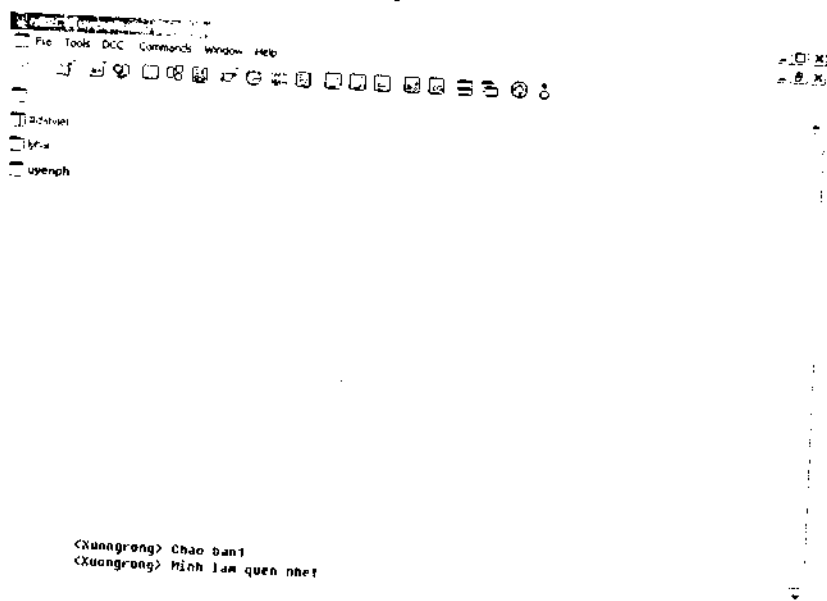
1. Nhấp nút tên của người bạn muốn trò chuyện riêng.

2. Một cửa sổ trò chuyện riêng xuất hiện, đồng thời

nickname của người này xuất hiện ra trong danh sách kênh. Gõ thông điệp rồi nhấn ENTER

3. Khi người kia hồi âm, thông điệp của họ hiện của ra trong cửa sổ trò chuyện riêng

Tuy thông điệp riêng không hiển thị trên màn hình của người khác, nhưng chúng vẫn truyền qua máy phục vụ, vì thế có nguy cơ "lộ tẩy".

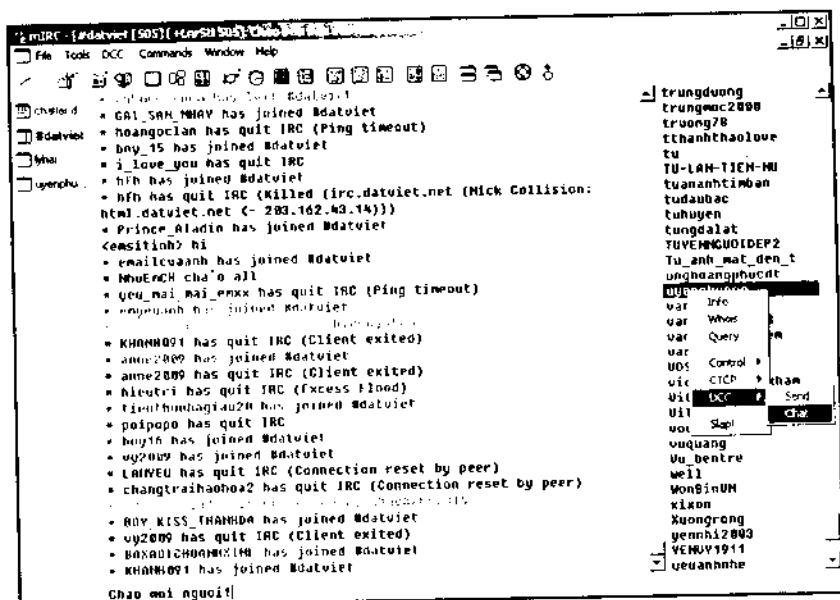


6.2. Kết nối trực tiếp

Để tăng cường tính bảo mật, bạn có thể kết nối với người kia thông qua DDC (Direct client-to-client). DDC cho phép hai chương trình chat bỏ qua máy phục vụ IRC và kết nối trực tiếp với nhau. Sau đó hai bên tha hồ tán

chuyện với nhau, kể cả trao đổi tập tin.

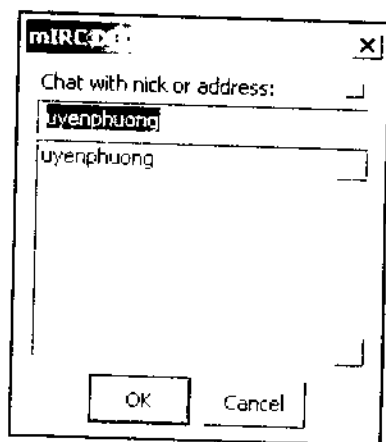
1. Để chat trực tiếp, bạn nhấp nút phải mouse vào nickname của người kia. Chọn DDC -> chat.



Hoặc nhấp biểu tượng DDC Chat, mở hộp thoại mIRC DD chat. Gõ nickname của người kia vào ô **chatwith**, xong nhấp OK.

2. Hộp thoại mIRC chat xuất hiện trên màn hình của người kia, mời họ tham gia.

3. Nếu người này nhận lời mời (nhấp nút chat) một cửa sổ trò chuyện riêng hiện ra chỉ cho hai người.



Cũng có trường hợp đột nhiên bạn nhận được hộp thoại mIRC DDC Chat. Nguyên do là có ai đó đã "kết" bạn và ngỏ lời làm quen bằng đường kết nối trực tiếp (DDC). Nếu nhận lời, nhấp chat. Bằng ngược lại nhấp Cancel.

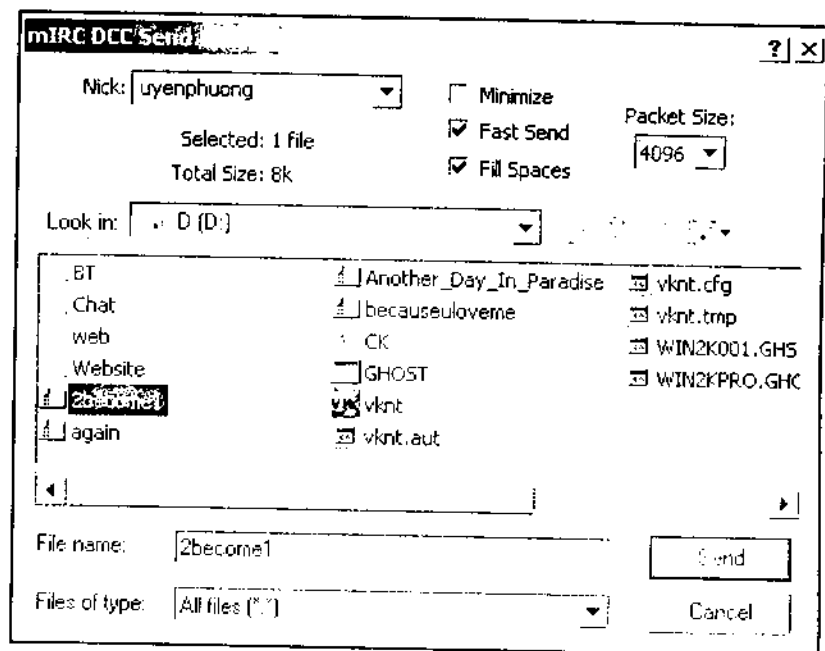
7. GỬI TẬP TIN BẰNG DDC

Khi trao đổi tay đôi với nhau qua đường DDC, bạn còn có thể gửi tập tin bất kỳ cho đối phương:

1. Nhấp biểu tượng DDC Send (bên phải biểu tượng DDC Chat) mở hộp thoại MIRC DDC Send.

2. Gõ nickname của người nhận vào ô Nick.

3. Chọn tập tin từ danh sách Look in, hoặc gõ thẳng tập tin và đường dẫn vào ô File Name.

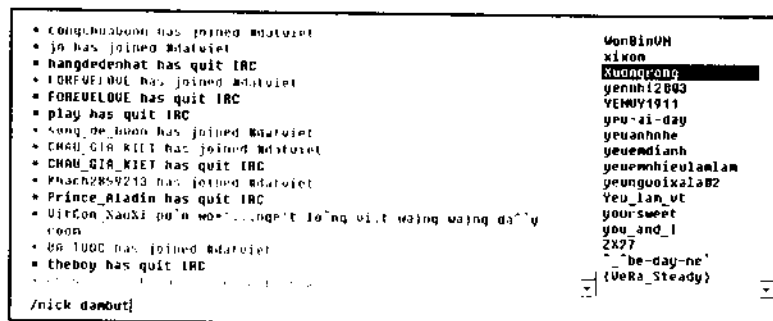


4. Nhấp nút Send.

8. THAY ĐỔI NICKNAME

Nếu cảm thấy không thích nickname đang sử dụng, bạn có thể đổi sang nickname mới trong khi đang chat:

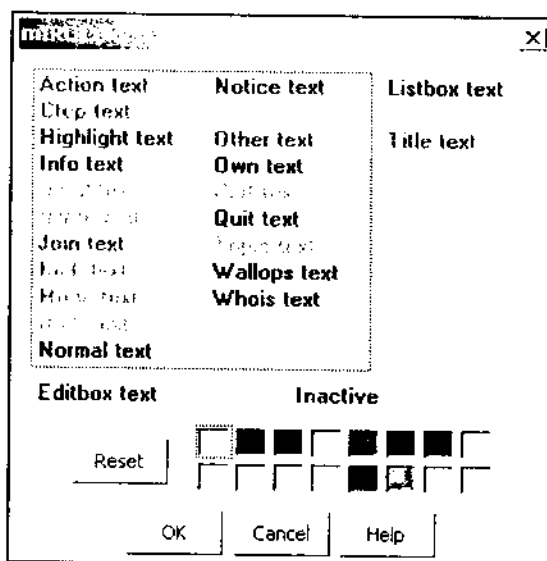
Trong cửa sổ kênh hộp thoại gõ: / n <nickname mới> hoặc /nick <nickname mới> vào hộp nhập ở cuối cửa sổ.



9. CHỌN MÀU HIỆN CHỮ

Chương trình mIRC cung cấp tự chọn cho phép bạn chọn màu hiển thị cho nickname và lời thoại của mình.

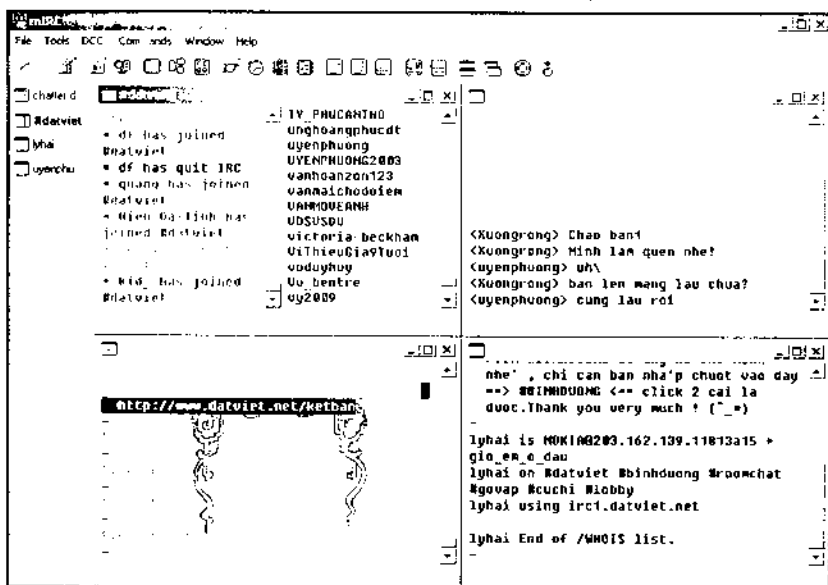
1. Nhấp Nút Colours trên thanh công cụ mIRC;
2. Chọn Own text từ danh sách bên dưới hoặc chọn từ bảng hiển thị sẵn bên trên;



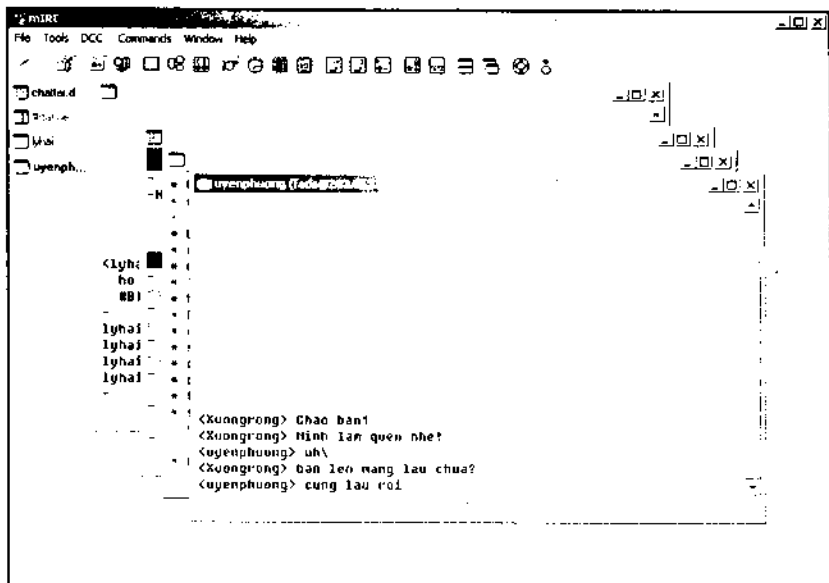
3. Nhấp màu tùy ý.

10. SẮP XẾP CỬA SỔ

Khi gia nhập nhiều kênh cùng một lúc, nếu cảm thấy phiền phức khi phải nhấp tới lui để chuyển đổi qua lại giữa các cửa sổ, bạn có thể nhấp biểu tượng Tile Windows   xếp các cửa sổ kế cận nhau, nhờ vậy theo dõi được mọi diễn biến xảy ra ở các kênh một cách đồng thời.



Ngoài ra mIRC còn cung cấp tùy chọn Cascade Windows, cho phép xếp nhiều cửa sổ so le nhau, với cửa sổ hoạt động nằm trên cùng.



CHƯƠNG 3

DỊCH VỤ AOL INSTANT MESSENGER (AIM)

Hiện nay AOL Instant Messenger (AIM) còn gọi là Netscape Instant Messenger (NIM) đang là một dịch vụ trao đổi thông điệp tức thời và chat phổ biến nhất, bên cạnh Yahoo! Messenger. Đây là dịch vụ cho phép bạn giao tiếp, liên lạc với bạn bè theo cách giản tiện nhất. Những tính năng của AIM gồm có:

- Thiết lập danh sách với bạn bè, gia đình, đồng nghiệp.
- Gửi thông điệp tức thời.
- Chat với bạn bè hoặc thành viên gia đình trong phòng chat riêng.
- Gửi tập tin (văn bản, hình ảnh, âm thanh, v. v.)

□ Chi phối số người được phép giao tiếp với bạn bè thông qua tính năng bảo vệ sự riêng tư. Bạn có thể cho phép bất kỳ ai gửi thông điệp đến bạn, hoặc chặn thông điệp từ người cụ thể.

□ Tìm kiếm bạn bè theo địa chỉ e-mail, hoặc theo sở thích chung.

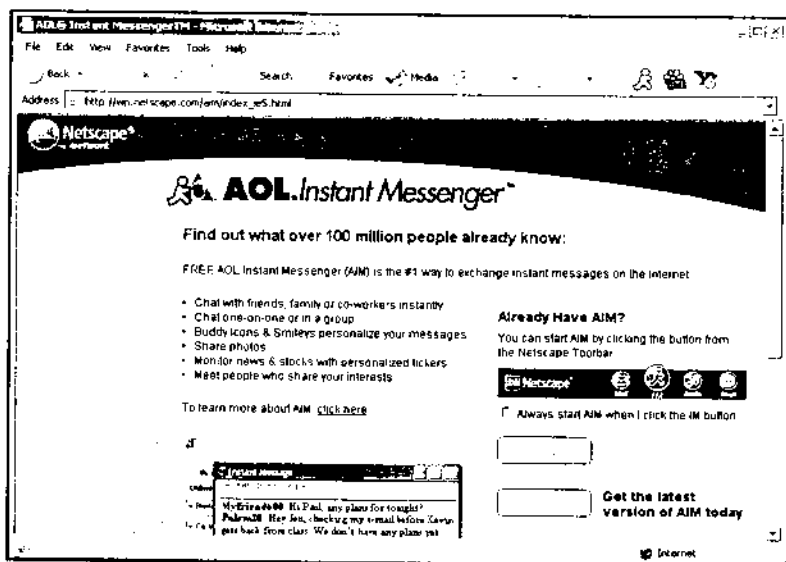
Cùng với nhiều đặc tính khác.

1. ĐĂNG KÝ ACCOUNT,

TÀI VỀ VÀ CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH

Trước khi có thể cài đặt và sử dụng dịch vụ AOL INSTANT Messenger, bạn phải đăng ký và chọn cho mình một *creen name*.

1. Vào trang chủ của AOL Instant Messnger, <http://netscape.com/aim/index.html?>



2. Nhấp Sign Up

3. Điền thông tin thích hợp vào các ô:

- **Your desired screen name:** Tên để đăng nhập AOL instant messenger (SM) và mọi dịch vụ khác của Netscape. Screen name phải từ 3-16 ký tự, bắt đầu bằng chữ.

- **Your desired password** và **Confirm your password:** điều kiện đặt ra cho password là phải dài từ 4-16 ký tự.

- **Your reistration e-mail address:** một địa chỉ e-mail hợp lệ để Netscape gửi thông điệp yêu cầu xác nhận.

- **First Name** và **Last Name:** họ và tên.

- **Address** và **City:** gõ địa chỉ, gồm số, tên đường, thành phố.

- **State/Province:** chọn Outside United State and Canada.

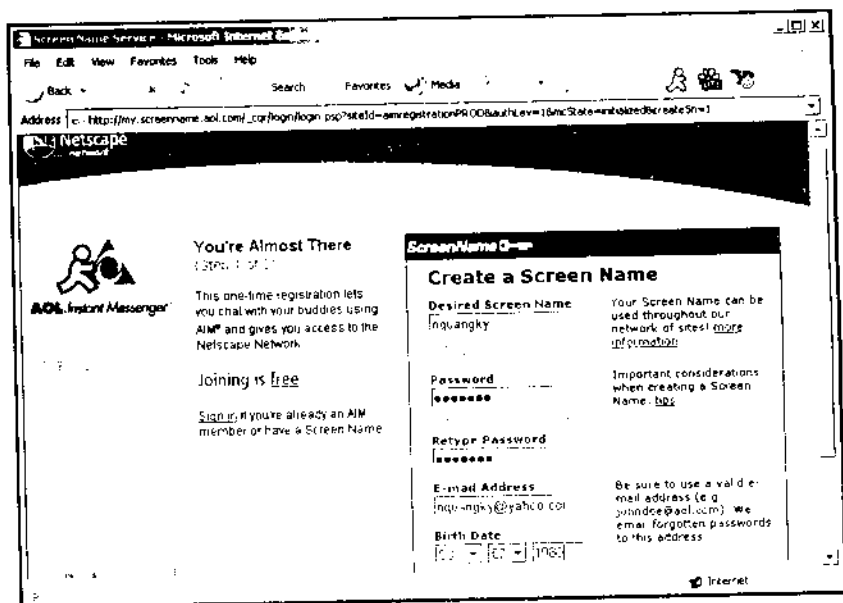
- **Zip/ Oostal Code:** mã quốc gia (84).

- **Country:** chọn Vietnam từ danh sách.

- **Your Age Range:** gõ độ tuổi thích hợp

Xóa hai dấu chọn (*) kế tiếp, rồi nhấp Next.

Nếu Screen name có người khác sử dụng, phải chọn Screen name khác.



4. Nhấp tiếp Next. Netscape hiển thị màn hình E-mail Confirmation, thông báo bạn đã có một screen name để sử dụng dịch vụ AIM, đồng thời được "biểu không" một account thư với địa chỉ screenname@netscape.net. Ngoài ra, Netscape còn cho biết đã gửi đến địa chỉ e-mail do bạn cung cấp một thông điệp yêu cầu bạn hồi đáp trong vòng 72 giờ tới, nhằm bảo đảm khả năng truy cập Netscape của bạn không bị gián đoạn. Nhấp Next.

5. Hiển thị sau đó là màn hình Download. Chọn hệ nền để download: Windows hoặc Macintosh.

6. Hộp thoại File Download mở ra. Chọn tùy chọn thích hợp (mở ra tại chỗ hoặc load vào đĩa cứng).

7. Mở thư mục chứa tập tin Setup vừa tải về, nhấp

đúp tập tin để bắt đầu cài đặt.

Mặc định, trình cài đặt lưu giữ AOL Instant Messenger trong thư mục Program Files -> AOL Instant Messenger.

8. Thực hiện theo địa chỉ cài đặt chương trình hiển thị trên màn hình.

2. ĐĂNG NHẬP INSTANT MESSENGER

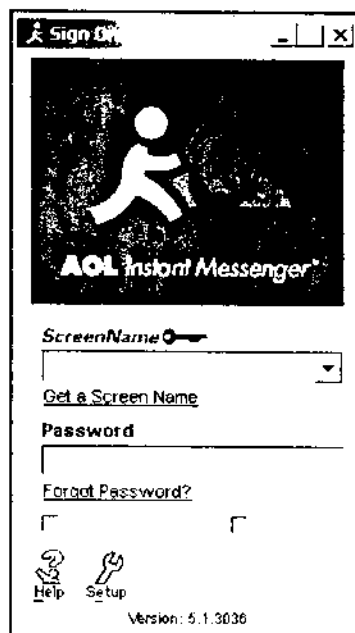
Nếu muốn liên lạc với người khác qua AOL Instant Messenger, bạn phải kết nối Internet và chạy chương trình. Như vậy, tên của bạn sẽ xuất hiện trong danh sách của họ.

1. Chọn Start->Program->AOL INSTANT Messenger (SM) -> AOL Instant Messenger (SM), hoặc nhấp biểu tượng shortcut trên màn hình (nếu có tạo shortcut) mở cửa sổ đăng nhập.

2. Gõ tên đã đăng ký và mật mã vào ô Screen Name và Password.

3. Nếu sử dụng máy riêng, có thể nhấp Save Password để AOL Instant Messenger ghi nhớ thông tin đăng nhập của bạn. Tuy nhiên, không nên làm thế trên máy công cộng.

4. Nhấp máy Sign On.



2.1. Đăng ký accounttrên máy đã cài AOL Instant Messenger

1. Khởi động AOL Instant Messenger (nhấp biểu tượng hoặc chọn lệnh từ menu Start).

2 Chọn <New User> từ danh sách Sceen Name, nhấp **Sign On**.

3 Điền mọi thông tin yêu cầu trên mẫu biểu đăng ký của Netscape:

- **Choose a screen name:** chọn tên đăng nhập (3-16 ký tự, bắt đầu bằng chữ).

- **Type a password và Retype to Confirm Password:** gõ mật mã hai lần (4-16 ký tự).

- **Your E-mail Address:** gõ một địa chỉ e-mail hợp lệ.
- **Your Birth date:** định rõ ngày tháng năm sinh.

4. Nhấp Next.

Nếu screen name bạn chọn đã có người sử dụng, Netscape đưa ra hai phương án:

- Bạn tự gõ lại screen name mới.
- Bạn cung cấp ba từ bất kỳ để Netscape tổ hợp thành screen name không trùng lặp cho bạn.

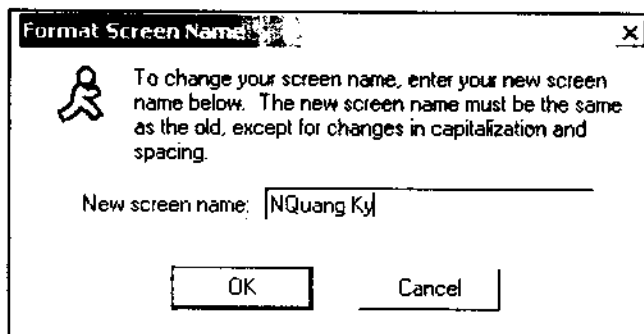
5. Nếu mọi việc suôn sẻ, trên màn hình Congratulations tiếp theo, nhấp liên kết **Click here to add your screen name in AOL Instant Messenger** để vào lại màn hình đăng nhập.

2.2. Định dạng screen name

Screen name là tên bạn dùng để giao tiếp với mọi người dùng dịch vụ AOL Instant Messenger, American Online, CS2000, và nhiều dịch vụ khác. Screen name dài từ 3 đến 16 ký tự, cho phép sử dụng chữ, số, khoảng trắng. Một khi đã đăng ký screen name bạn không thể thay đổi nó mà chỉ được phép định dạng (thay đổi kiểu chữ hoa/thường, khoảng trắng)

1. Chọn menu My AIM, nhấp Edit Options, nhấp tiếp Format Name.

2. Thực hiện thay đổi screen name ở trường thích hợp (thêm/ xóa khoảng trắng; đổi chữ hoa/thường).

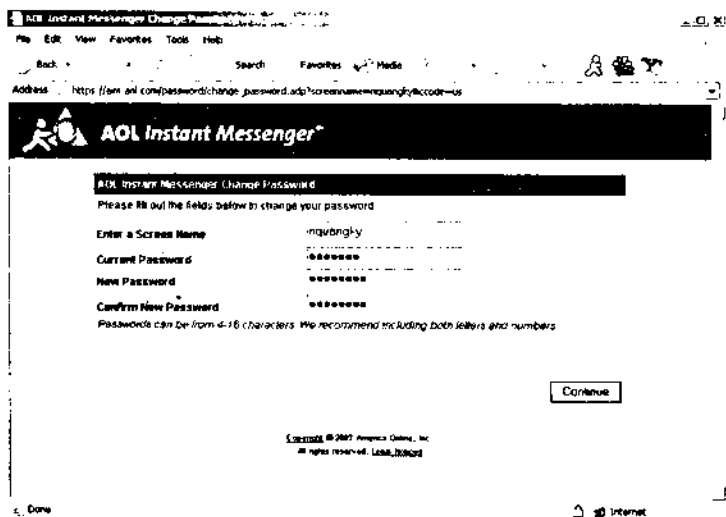


3. Nhấp OK.

2.3. Thay đổi password

Password hợp lệ phải dài từ 4-16 kí tự.

1. Mở menu My IM, chọn Edit Options, nhấp Change Password.



2. Gõ password hiện hành vào ô Current Password, sau đó gõ và gõ lại password vào hai ô New Password.

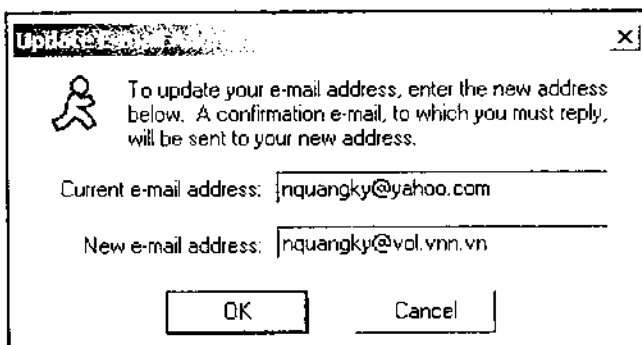
3. Nhấp OK

2.4. Cập nhật địa chỉ e-mail

Thông qua địa chỉ e-mail người khác có thể tìm thấy bạn và đưa bạn vào danh sách bạn bè. Nếu địa chỉ e-mail của bạn thay đổi, bạn hãy tìm cách cập nhật.

1. Mở menu My IM, chọn Edit Options, nhấp Update E-mail Address.

2. Gõ địa chỉ e-mail mới vào hộp New e-mail Address.



3. Nhấp OK.

4. Nhấp tiếp OK ở hộp thông điệp kế tiếp.

3. KHẢO SÁT CỦA SỔ BUDDY LIST

Khi Sign On vào AIM, cửa sổ Buddy List xuất hiện, gồm hai trang: Online và List Setup. Có 4 nhóm tự động tạo sẵn cho bạn trên trang Online: Buddies, Family, Co-Workers, và Offline, bạn cứ việc bổ sung tên vào các nhóm này (trừ Offline), hoặc thiết lập thêm nhóm mới.

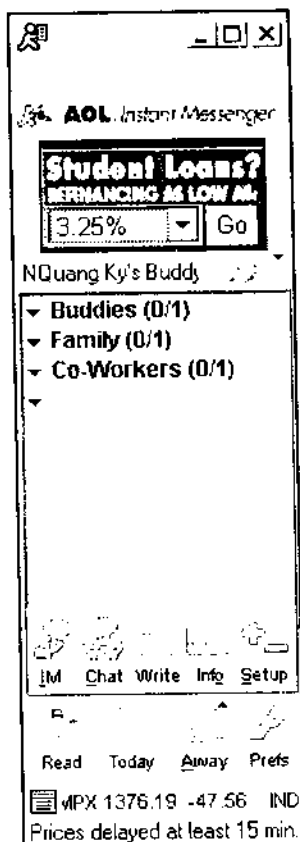
Nhóm Offline chứa những người mà bạn đã đưa vào danh sách nhưng hiện chưa Sign on; không thể bổ sung tên người vào đây. Tuy nhiên, bạn có thể quy định cho dịch vụ thông báo đến bạn mỗi khi họ Sign on.

Trang List Setup cho phép bạn bổ sung screen name của bạn bè vào danh sách và tạo thêm nhóm mới; theo sở thích hoặc mối quan hệ cụ thể chẳng hạn. Bạn có thể loại bỏ bớt tên người, nhóm, hoặc sắp xếp chúng.

Trên trang List Setup:

- Mỗi nhóm xuất hiện ở dạng thư mục.
- Tên người trong nhóm hiển thị như các nhánh rẽ từ thư mục. Bạn phải mở rộng nhóm để xem tên người trong nhóm đó

Trang Online liệt kê những người có tên trong danh sách của bạn và hiện đang online (kết nối Net và sử dụng dịch vụ AOL Instant Messenger).



Trên trang Online

□ Nhóm trong cửa sổ Buddy List ban đầu đã xuất hiện ở dạng mở rộng, hiển thị tên tất cả thành viên trong nhóm.

□ Mỗi nhóm có một số trong ngoặc nằm ngay bên phải tên nhóm, cho biết hiện có bao nhiêu người trong

nhóm đang Online, trên tổng số thành viên.

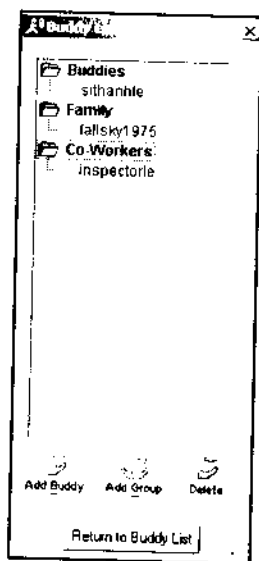
□ Tên hiển thị ở dạng chữ đậm chỉ ra những người vừa mới sign on. Tên in nghiêng, màu xám là của người mới vừa sign off. Bạn có thể rê mouse lên screen name của ai đó để xem thông tin đại loạn như tên của dịch vụ trực tuyến mà người này đang sử dụng.

Nhấp CTRL+TAB chuyển đổi qua lại giữa hai trang Online và List Setup.

3.1. Đưa tên vào danh sách

Bạn có thể thêm đến 150 tên (bạn bè, người nhà, đồng nghiệp có đăng ký Netscape, CS2000) vào danh sách phù hợp.

1. Trong cửa sổ Buddy LIST, NHẤP TAB List Setup.



2.Nhấp danh sách sẽ đưa tên người dự kiến vào, chẳng hạn Buddies.

3.Nhấp nút Add Buddy. Một nhánh xuất hiện với tên mặc định New Buddy.

4.Gõ screen name của người mà bạn muốn đưa vào danh sách. Nhớ là chỉ gõ tên đăng ký, không theo phần địa chỉ e-mail.

5.Tiếp tục nhấp Add Buddy thêm người thứ hai, thứ ba, v.v.

3.2. Mời bạn bè đăng ký tài khoản AIM

1. Mở menu People từ cửa sổ Buddy List. Cửa sổ Sign on a Friend Today xuất hiện.

2. Nhấp Sign OnA Friend.

3. Gõ địa chỉ e- mail của người mà bạn muốn mời.

4. Nếu muốn có thể gõ thông điệp riêng vào hộp nhập.

5. Nhấp Next mời tiếp người thứ hai.

6. Kết thúc công việc, nhấp Finish.

3.3. Bổ sung tên nhóm

1.Trong cửa sổ Buddy List, nhấp tab List Setup.

2. Nhấp biểu tượng Add Group. Một thư mục xuất

hiện với tên mặc định là New Group.

3. Gõ tên mới cho nhóm, xong nhấn ENTER.

3.4. Sắp xếp danh sách

1. Trong cửa sổ Buddy List, chọn tên người hoặc nhóm bạn cần di chuyển.

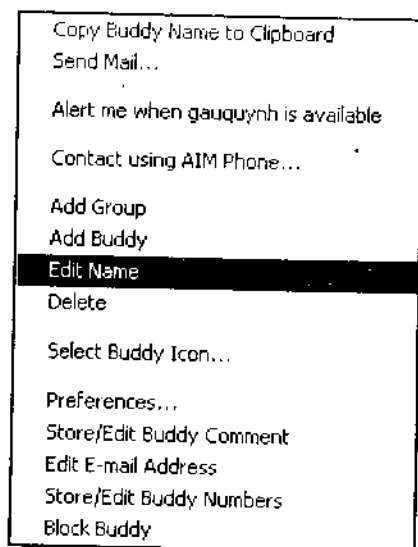
2. Kéo - thả mục này ở vị trí khác cũng trong phạm vi cửa sổ hiện hành.

3.5. Đổi tên người hoặc tên nhóm

1. Trong cửa sổ Buddy List nhấn tab List Setup.

2. Chọn người hoặc nhóm sẽ được đổi tên.

3. Nhấp nút phải mouse, chọn Edit Name từ menu tắt.



4. Gõ tên mới, rồi nhấn ENTER.

3.6. Đổi phong chữ hiển thị trong cửa sổ Buddy List

1. Trên menu My AIM, chọn Edit Options, nhấp Edit Preferences.

3. Chọn Buddy List từ khung Category bên trái.

4. Chọn phong chữ, cơ chữ dùng để hiển thị tên nhóm và tên người trong cửa sổ abuddy.

5. Nhấp OK và lưu lại xác lập đóng cửa sổ.

3.7. Ấn định chế độ thông báo

Bạn có thể định cho AIM thông báo đến bạn mỗi khi có bạn bè của bạn (những người có tên trong danh sách) sign on hoặc sign off.

1. Trên menu My AIM, chọn Edit Options, nhấp Edit Preferences.

2. Nhấp Buddy List từ khung Category bên trái.

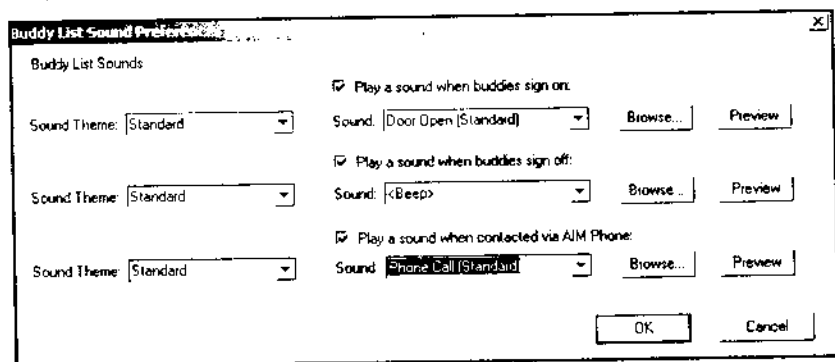
3. Để cửa sổ Buddy List nhấp nháy trong thời gian là 5 giây mỗi lần có một người bạn sign on hoặc sign off, chọn Flash Buddy List window when buddies sign on or off.

4. Chọn Dim buddies after they have been idle for-minutes (Làm mờ tên bạn bè sau khi họ không sử dụng máy tính trong - phút). Giá trị mặc định là 20 phút.

5. Nhấp OK.

Còn như muốn được thông báo bằng âm thanh bạn:

1. Chọn menu My AIM, chọn Edit Options -> Edit Preferences.
2. Nhấp Buddy List từ khung Categories.
3. Nhấp nút Sound. Chọn tùy chọn tùy ý từ nhóm Buddy List Sounds.
4. Nhấp mũi tên xuống hiển thị danh sách tập tin danh sách cho bạn tha hồ lựa chọn.
5. Chọn âm thanh và nhấp OK.



4. TÌM HIỂU VỀ TÍNH NĂNG INSTANT MESSAGE

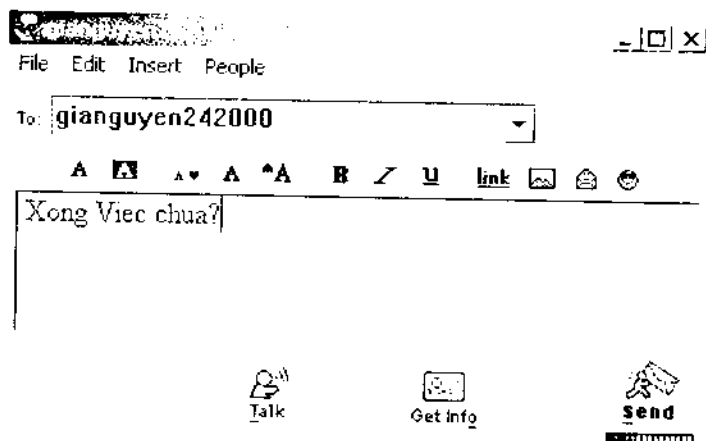
Bạn có thể giao tiếp ngay với bạn bè, người thân, gia đình, đồng nghiệp, những người đã đăng ký với Nescape, CompuServer 2000 (CS2000), hoặc AIM.

4.1. Gửi thông điệp tức thời

1. Nhấp tab Online trên cửa sổ Buddy List, chọn screen name của người mà bạn gửi thông điệp (không được chọn từ danh sách Offline).

2. Nhấp biểu tượng Instant Message mở cửa sổ cùng tên.

3. Gõ thông điệp vào hộp nhập, rồi nhấp Send.



4.2. Tạo siêu liên kết trong thông điệp tức thời

1. Trong cửa sổ Instant Message, gõ rồi chọn chuỗi ký tự bạn muốn biến thành siêu liên kết (hyperline).

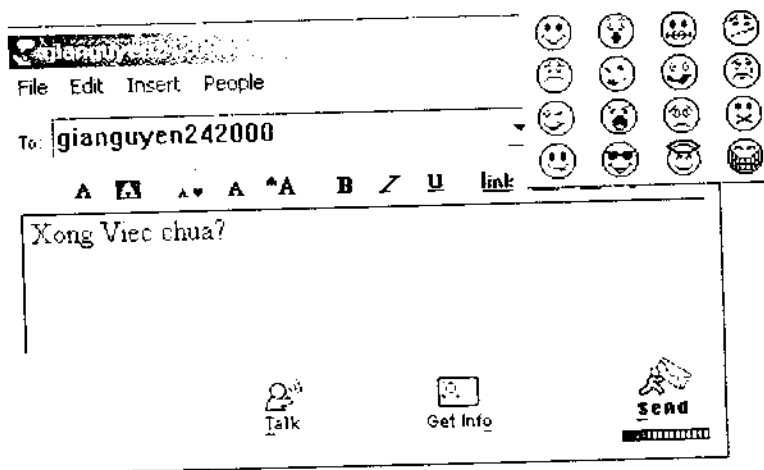
2. Nhấp line trên thanh công cụ mở cửa sổ Edit Hyperlink.

3. Định rõ URL (địa chỉ Internet) của site sẽ được liên kết đến. Cũng có thể định rõ địa chỉ e-mail làm URL. Nhấp OK lưu lại xác lập và đóng hộp thoại.

4.3. Chèn biểu tượng cảm xúc vào thông điệp tức thời

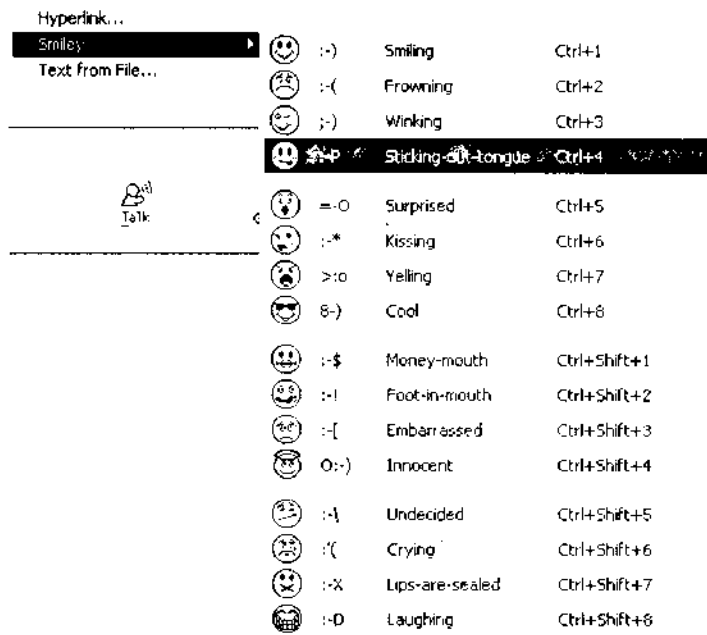
Biểu tượng cảm xúc giúp thể hiện cảm xúc của bạn.
Cách chèn như sau

1. Mở cửa sổ Instant Message.
2. Nhấp biểu tượng **Insert Smile** trên thanh công cụ.
3. Chọn gương mặt tùy ý. Nhấp Enter.



Cách làm thứ hai là gõ những ký tự tương ứng, như CTRL+1 hoặc :-) ứng với mặt cười; CTRL+3 hoặc ;-) là nhắm mắt,... Muốn truy cập danh sách.

Biểu tượng cảm xúc kèm theo định nghĩa và phím tắt, trong vùng gõ thông điệp của cửa sổ Instant Message, nhấp nút phải mouse để hiển thị menu tắt, chọn Insert -> Smile.



4.4. Hiện/ giấu biểu tượng cảm xúc

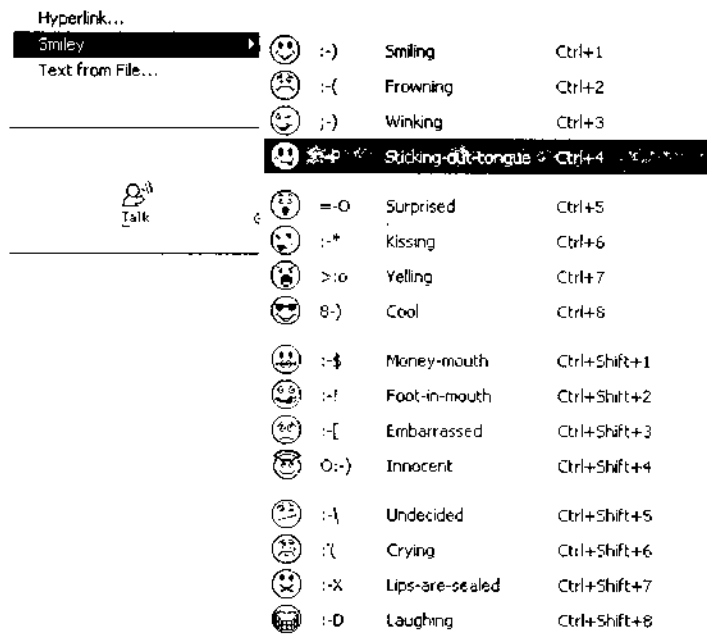
1. Chọn AIM, chọn Edit options, nhấp Edit Preferences.

2. Nhấp IM/Chat từ khung Categories.

3. Chọn *Disable graphical smileys* giấu trong biểu tượng cảm xúc của sổ Chat và Instant Message. Menu con Emotion cũng bị loại khỏi menu Insert (truy cập bằng cách nhấp đúp nút phải mouse vào thông điệp).

Xóa chọn Disable sẽ hiển thị gương mặt cảm xúc trong hai cửa sổ trên.

4. Nhấp OK.



4.4. Hiện/ giấu biểu tượng cảm xúc

1. Chọn AIM, chọn Edit options, nhấn Edit Preferences.
2. Nhấp IM/Chat từ khung Categories.

3. Chọn *Disable graphical smileys* giấu trong biểu tượng cảm xúc của sổ Chat và Instant Message. Menu con Emotion cũng bị loại khỏi menu Insert (truy cập bằng cách nhấp đúp nút phải mouse vào thông điệp).

Xóa chọn *Disable* sẽ hiển thị gương mặt cảm xúc trong hai cửa sổ trên.

4. Nhấp OK.

4.5. Lưu thông điệp tức thời

1. Cửa sổ Instant Message, chọn File -> save mở cửa sổ Save Text to File.

2. Gõ tên tập tin vào ô File name.

3. Ở ô Save as Type, chọn Text only nếu chỉ muốn lưu phần văn bản của thông điệp thành tập tin HTML cho phép xem với trình duyệt Web.

4. Nhấp Save lưu lại thông điệp hiển thị ở khung trên cửa sổ Instant Message.

5. VỀ TÍNH NĂNG BUDDY ALERT

Netscape Instant Message có thể thông báo cho bạn biết ngay mỗi khi người có tên trong các danh sách của bạn đăng nhập dịch vụ này. Hình thức thông báo là phát âm thanh hoặc mở một cửa sổ nhỏ trên màn hình, tùy vào cách thức bạn thiết đặt chế độ thông báo.

Bạn có thể chỉ định âm thanh khác nhau cho từng người hầu dễ dàng nhận ra ai đang trực tuyến. Nếu quy định thông báo bằng cửa sổ, bạn cũng có thể gửi thông điệp tức thời cho người này từ cửa sổ đó.

5.1. Thiết đặt chế độ thông báo

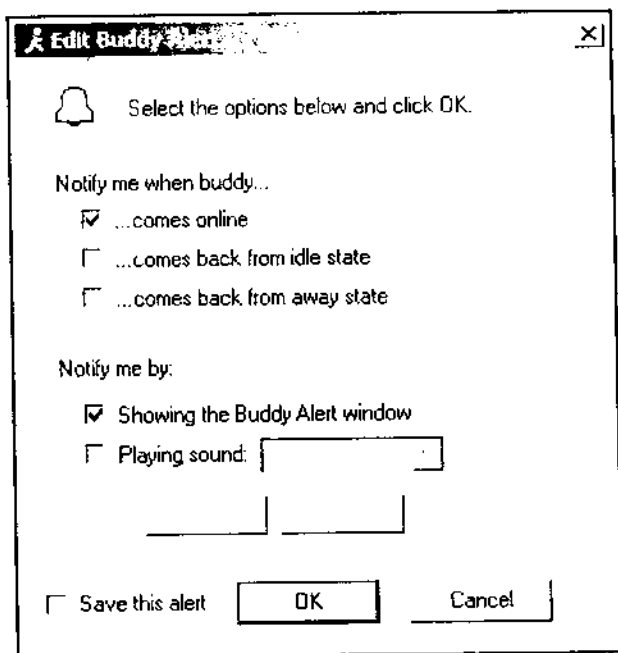
Trước khi có thể thiết đặt chế độ thông báo, bạn phải đưa screen name của bạn bè vào danh sách trong cửa sổ của Buddy list.

Các bước thiết đặt:

1. Nhấp nút phải mouse vào screen name của bất kỳ người nào trong cửa sổ Buddy List.

Lưu ý rằng bạn có thể thiết đặt chế độ thông báo cho những người đang đăng nhập (online) và cho cả những người chưa đăng nhập (Offline).

2. Chọn *Alert me when screen name is available*, với screen name ứng với tên đăng nhập của người được chọn. Hộp thoại Edit Buddy Alert xuất hiện.



3. Quy định thời điểm thông báo: Chọn một, hai hoặc cả ba tùy chọn đầu tiên để AIM thông báo đến bạn mỗi lần bạn bè đăng nhập (comes online) sử dụng máy tính trở lại (comes back from idle state), trở lại máy (come back from away state).

Quy định hình thức thông báo (bằng âm thanh hay bằng cửa sổ).

4. Muốn lưu xác nhập thông báo, đánh dấu chọn Save this Alert. Bằng không thì netscape Instant chỉ thông báo đến bạn vào lần kế tiếp người kia đăng nhập - chứ không phải mỗi lần họ đăng nhập.)

5. Nhấp OK.

Netscape Instant Message đặt biểu tượng bell (quả chuông) bên cạnh screen name của người bạn đã chọn.

5.2. Hiệu chỉnh hình thức thông báo

1. Nhấp nút phải chuột vào mouse vào screen name của người bạn trong cửa sổ Buddy List.

2. Chọn Change Alert mở cửa sổ Buddy Alert.

3. Chỉnh sửa hình thức thông báo bằng cách thay đổi âm thanh hoặc chọn hiển thị cửa sổ khi dịch vụ thông báo đến bạn.

4. Nhấp OK.

5.3. Huỷ bỏ chế độ thông báo

1. Nhấp phải mouse vào screen name của người bạn trong cửa sổ Buddy List.

2. Chọn *Don't alert me when "screen name" signs on*, trong đó screen name là tên đăng nhập của người kia. Dịch vụ xóa biểu tượng Bell khỏi Screen name của người bạn.

6. THÔNG BÁO AWAY VÀ IDLE

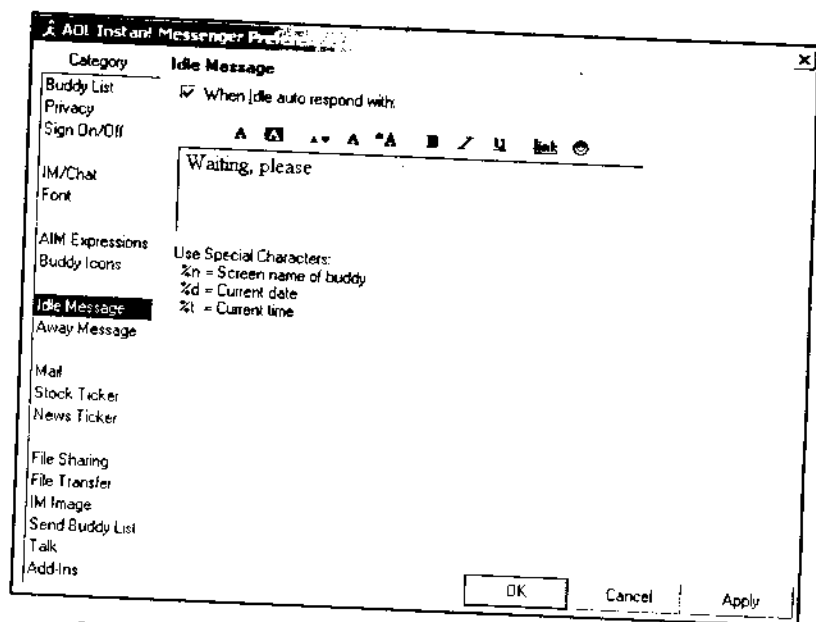
Nếu rời máy tính nhưng không muốn sign off, bạn có thể ấn định cho AOL Instant Message sử dụng thông báo Away và Idle hầu cho người khác biết bạn tạm thời không giao tiếp được.

Nếu vắng mặt có chủ đích, bạn kích hoạt thông báo Away nhằm cho biết bạn sẽ vắng mặt trong bao lâu. AOL Instant Message hiển thị thông báo này mỗi khi có người truy cập thông tin ế bạn và tự động hồi đáp bằng thông báo này cho bất kỳ ai gửi thông điệp ến lúc bạn rời máy.

Trường hợp vắng mặt không chủ đích, Netscape Instant Message hiển thị thông báo Idle sau 10 phút bạn không sử dụng máy, và tự động hồi đáp bằng thông báo này cho người gửi thông điệp ến lúc bạn rời máy.

6.1. Thiết lập thông báo Idle

1. Trên menu My AIM, chọn Edit Options, Nhấp Edit Preferences.



2. Chọn Idle Message từ khung catalory.

3. Nhấp chọn *When Idle auto response with*.

4. Gõ thông điệp bạn muốn tự động hồi đáp cho bất cứ ai gửi thông điệp đến lúc bạn không sử dụng máy vào vùng nhập văn bản bên dưới. Dùng các ký tự đặc biệt.

- %n thay cho screen name của bạn bè.
- %d thay cho ngày hiện hành.
- %t thay cho giờ hiện hành

5. Nhấp OK.

Nếu bạn không sử dụng máy tính trong vòng 10 phút, AOL Instant Messenger (SM) tự động gửi thông báo

Idle của bạn đến bất kỳ người nào gửi thông báo cho bạn. Muốn tiếp tục làm việc, nhấn một phím bất kỳ hoặc nhấp nút mouse.

6.2. Thiết lập thông báo Away

1. Mở menu AIM chọn Edit Options -> chọn Edit Preferences

2. Nhấp chọn Aways Message từ khung bên trái.

3. Nhấp chọn *Auto respond and in Personal Profile*.

Nếu không muốn AIM tự động hồi đáp những thông điệp gửi đến lúc bạn đi khỏi, hãy chọn *Insert in personal Profiles only*.

4. Nhấp **Add Message** mở hộp thông báo Edit Aways Message.

Edit Aways Message [X]

Enter label: Please

Enter new Away message:

A **A** *A* A **A** A [link](#)

Tôi có việc rồi khỏi PC. Xin vui lòng gọi lại tin nhắn, nếu bạn muốn

Special Characters:
%n = Screen name of buddy
%d = Current date
%t = Current time

Save **Cancel**

5. Gõ tiêu đề cho thông báo Always vào ô **Enter label.**

6. Gõ nội dung thông báo vào ô **Enter new Away Message**

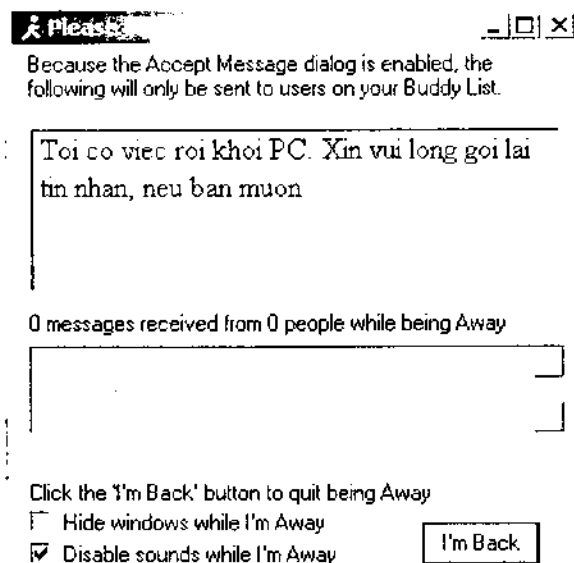
7. Nhấp **save.**

8. Nhấp **OK.**

9. AIM sẽ thêm thông báo mới tạo này vào danh sách thông báo Away của bạn (Truy cập từ tùy chọn Away Message trên menu My AIM). Muốn sử dụng thông báo thì cứ việc chọn nó từ danh sách.

6.3. Kích hoạt/vô hiệu hoá thông báo Away

1. Trên menu My AIM, chọn Away message, chọn thông báo cần sử dụng.



Thông báo vừa chọn xuất hiện trên màn hình. Nếu không muốn thông điệp của bạn bè hoặc ai đó gửi đến xuất hiện khi bạn rời máy, nhấp Hide windows while I'm away. Chọn Disable sounds whis I'm away tắt âm thanh thông báo có thông điệp đến.

2. Nhấp I'm Back vô hiệu hóa thông báo Away.

6.4. Xóa thông báo Away

1. Chọn My AIM -> Edit Options-> Edit Preferences.
2. Nhấp Away message từ khung Category.
3. Chọn thông báo cần xóa.
4. Nhấp Remove.
5. Nhấp OK.

7. TIỂU SỬ CÁ NHÂN

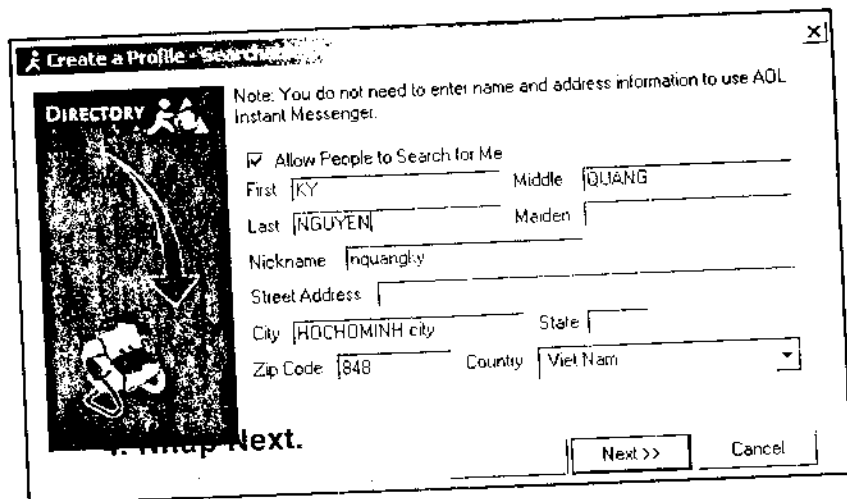
Bạn có tạo và hiệu chỉnh tiểu sử cá nhân gồm những thông tin như địa chỉ e-mail hoặc chèn liên kết dẫn đến trang Web của bạn. Có điều, tạo tiểu sử cá nhân là việc làm không bắt buộc.

7.1. Tiểu sử cá nhân

1. Chọn Edit Profiles từ menu My AIM. NIM nhắc bạn rằng mọi thành viên IM đều có thể xem được thông tin trong tiểu sử của bạn. Nếu không muốn sau này sẽ bị nhắc như thế nữa, nhấp ô chọn Do not tell me this again.

2. Nhấp OK

3. Nhấp Allow people to search for me để cho phép người khác tìm thấy bạn qua tên và địa chỉ. Gõ tên và địa chỉ của bạn vào các ô name và Address.



CREATE A PROFILE

Note: You do not need to enter name and address information to use AOL Instant Messenger.

☒ Allow People to Search for Me

First Middle

Last Maiden

Nickname

Street Address

City State

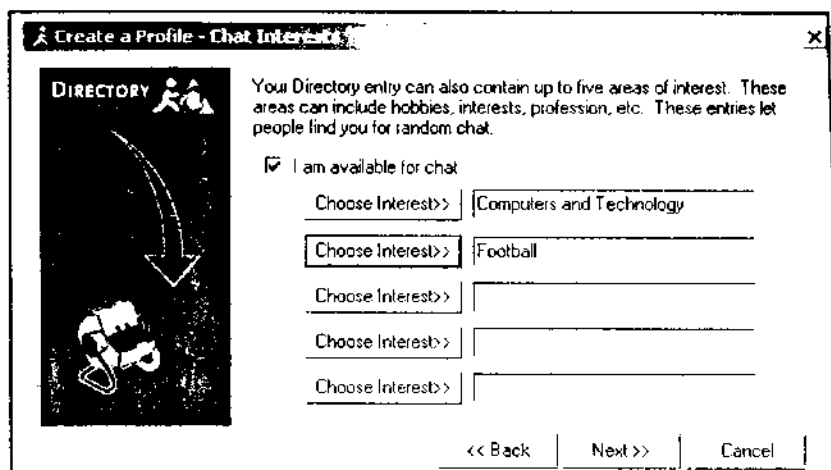
Zip Code Country

Nhấp Next.

Nếu muốn chat về đề tài cụ thể, nhấp I am available for chat. Nhấp Choose Interests và chọn tùy chọn thích hợp từ danh sách. Bạn được phép định rõ 5 sở thích.

5. Nhấp Next. Gõ thêm thông tin về bạn. Thông tin này sẽ hiển thị khi người khác nhấp More Info.

6. Nhấp Finish khi hoàn tất công việc.



7.2. Hiệu chỉnh tiểu sử

1. Chọn My AIM-> Edit Profiles.

2. Hiệu chỉnh những thông tin cần cập nhật.

3. Nhấp Next.

4. Chọn Choose Interests, chọn các lĩnh vực quan tâm khác, nếu muốn.

5. Nhấp Next.

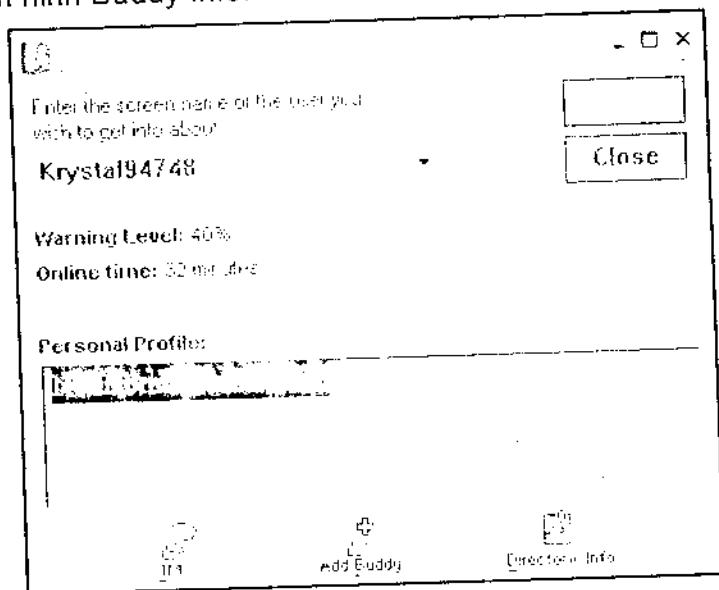
6. Hiệu chỉnh tiếp thông tin cần thay đổi trong tiểu sử. Có thể dùng thanh công cụ để thay đổi màu chữ, màu nền, phông chữ; định dạng chữ thành đậm, nghiêng, gạch dưới. Dùng nút link chèn liên kết dẫn đến địa chỉ e-mail và Web site của bạn.

7. Nhấp Finish khi xong việc.

7.3. Xem thông tin về người khác

1. Trên trang Online của cửa sổ Buddy List chọn người mà bạn cần xem thông tin.

2. Nhấp nút phải mouse, chọn Get Member Info mở màn hình Buddy Info.



3. Nhấp Close lúc đã xem xong.

8. TRAO ĐỔI TẬP TIN

Đặc tính File Transfers cho phép bạn chia sẻ tập tin với bạn bè trực tuyến. Lưu ý là trước khi bắt đầu trao đổi tập tin, bạn phải cài phần mềm diệt virus trên máy tính nhằm bảo vệ máy khỏi bị nguy cơ lây nhiễm virus cho các tập tin hệ thống.

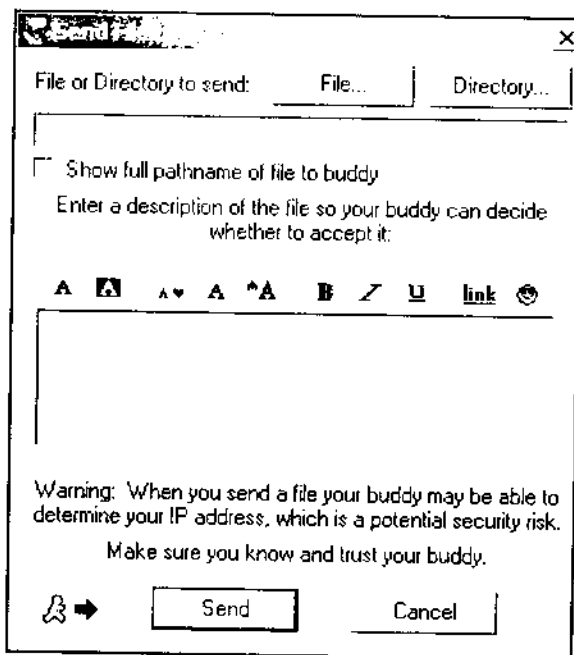
8.1. Gửi tập tin cho bạn bè

Bạn có thể gửi tập tin lưu trên phương diện bất kỳ, như đĩa mềm, ổ đĩa cứng hoặc ổ Zip, hay ổ đĩa mạng, cho bạn bè trực tuyến.

1. Mở menu People trong cửa sổ Buddy List, nhấp Send File to Buddy.

2. Gõ screen name của người nhận vào hộp thoại Send File.

3. Nhấp OK. Hộp thoại Send File to screen name mở ra.



4. Nhấp Browse định vị và nhập tập tin cần gửi đi vào ô File or Directory to Send.

Lưu ý: mặc định, AIM vào ngay thư mục **Fileib** được tạo cho bạn khi bạn download phần mềm AIM, tuy nhiên, bạn có thể đổi thư mục mặc định sang thư mục tùy ý dùng để lưu tập tin sẽ gửi cho người khác.

5. Gõ Thông tin mô tả tập tin. Đây là việc là không bắt buộc, nhưng cũng nên giới thiệu ngắn gọn về nội dung tập tin cho người nhận biết.

6. Nhấp Send.

Cửa sổ File Transfers Status mở ra, cho biết AIM đang chờ người nhận tiếp nhận tập tin. Sau khi người nhận đã nhận tập tin, cửa sổ đóng lại.

Nhấp Cancel nếu muốn hủy bỏ tiến trình chuyển tập tin.

8.2. Cho phép mọi người nhận được tập tin

Mặc định thì không ai có thể lấy được tập tin hệ thống của bạn. Để cho phép mọi người nhận được tập tin từ thư mục dùng chung do bạn quy định:

1. Mở menu My AIM từ cửa sổ Buddy List.

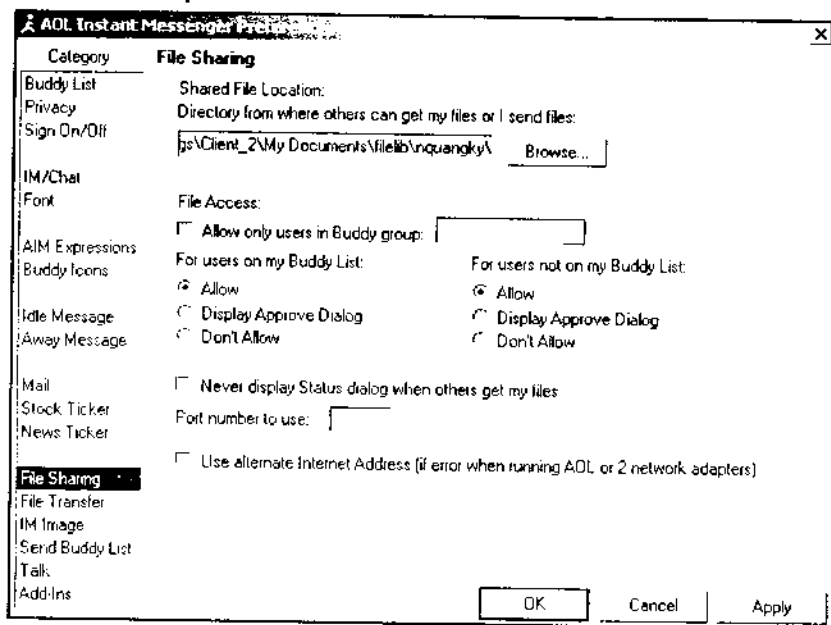
2. Nhấp Edit Options-> Edit Preferences.

3. Chọn File Sharing (hoặc File Transfer tùy phiên bản) từ khung category.

4. Nhấp Allow ở hai trường hợp: For users on my

Buddy List và For users not on my Buddy List.

5. Nhấp OK.



8.3. Chỉ cho phép người có tên trong Buddy List nhận tập tin

1. Mở menu My AIM từ cửa sổ Buddy List, nhấp Edit Options-> Edit Preferences.

2. Chọn File Sharing từ khung Category bên trái.

3. Nhấp Allow ở trường For users on my Buddy List. Lưu ý: Nhớ chọn Don't Allow ở trường For users not on my buddy list.

4. Nhấp OK.

8.4. Không cho người khác nhận tập tin

Để ngăn không cho những người không có thẩm quyền nhận được tập tin của bạn:

1. Mở menu My AIM, chọn EDIT Options-> Edit Preferences.
2. Chọn File Sharing từ khung Category.
3. Nhấp Don't Allow ở hai trường hợp: For users no my Buddy List và FOR users not my buddy List.
4. Nhấp OK.

8.5. Giám sát người nhận tập tin

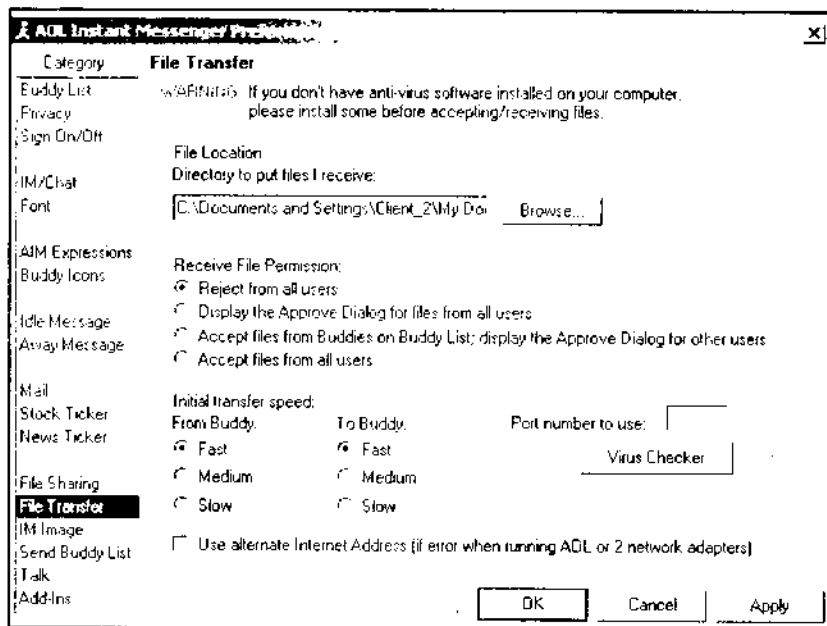
Bạn có thể theo dõi những người nhận được tập tin từ hệ thống của mình. Mỗi lần có người dowload tập tin từ hệ thống của bạn, AIM lại ghi nhận tên tập tin (cùng với ngày, giờ tập tin được tải) và tên người dùng vào tập tin logfile.txt, lưu trong thư mục\windows\IM95\ USERNAME.

1. Chọn menu My AIM, nhấp Edit Options-> Edit Preferences.
2. Chọn FILE Transfer từ khung Category.
3. Nhấp Keep a recod in logfile.txt of who has gotten files.
4. Nhấp OK.

8.6. Phong tỏa mọi tập tin gửi đến

1. Mở menu My AIM trong cửa sổ Buddy List, nhấp Edit Options-> Edit Preferences.
2. Chọn File Transfer.
3. Nhấp No One.

4. Nhấp OK.



8.7. Nhận tập tin từ bạn bè

1. Mở menu People,, nhấp Get File from Buddy.

AIM hiển thị thông điệp cảnh báo, nhắc bạn cài phần mềm diệt virus. Nếu không muốn cửa sổ này xuất hiện nữa, nhấp chọn Don't ask me again.

2. Gõ screen name của người bạn vào hộp thoại Get File.

3. Nhấp OK.

Hệ thống hiển thị danh sách mọi tập tin nằm trong thư mục dùng chung của người kia.

4. Chọn tập tin bạn muốn load về hệ thống của mình.

Muốn chọn nhiều tập tin, nhấn giữ phím CTRL khi nhấp chọn. Chọn xong, AIM chạy chương trình diệt virus của bạn và load tập tin vào thư mục download AIM của bạn theo mặc định. Bạn có thể thay đổi thư mục mặc định để sử dụng thư mục khác.

5. Sau khi chương trình diệt virus kết thúc, thoát khỏi chương trình (nếu nó không tự động đóng) để trở về AIM.

8.8. Tự động chấp nhận tập tin chuyển đến

1. Mở menu My AIM, chọn Edit Options-> Edit Preferences.

2. Nhấp File Transfer.

Đánh dấu chọn Only users on Buddy List để tự động chấp nhận tập tin chỉ từ những người có tên trong Buddy List.

Chọn Everyone tự động chấp nhận tập tin từ bất kỳ người nào.

3. Nhấp OK.

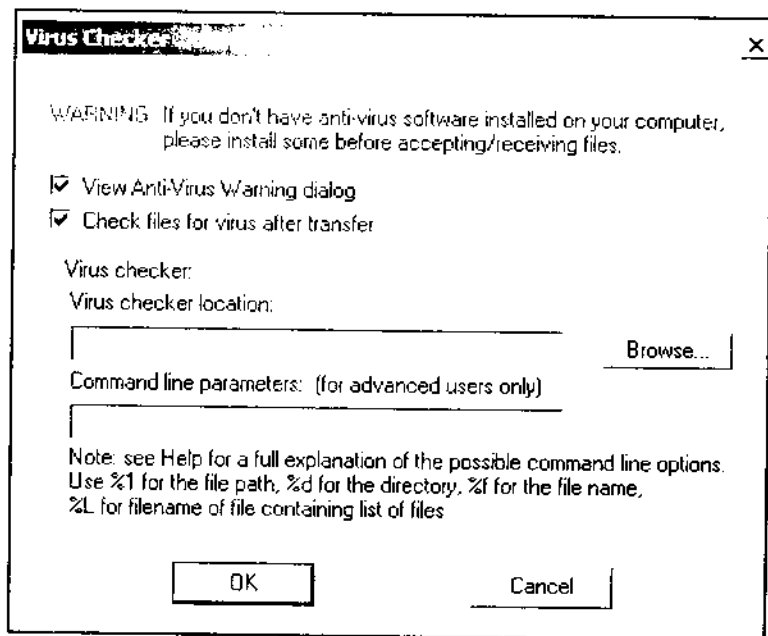
8.9. Quét virus tập tin

Phần mềm diệt virus quét và diệt virus trong chương

trình, tập tin lên đĩa, trong các tập tin nén, và ở những tập tin bạn download từ Internet. Khi lần đầu cài đặt AIM, nó cố tự động phần mềm diệt virus. Nếu không tìm thấy, bạn phải cài chương trình này trên hệ thống và cung cấp cho AIM đường dẫn đến đó.

Để AIM tự động kiểm tra tập tin bạn đã tải về:

1. Mở menu My AIM, nhấp Edit Options -> Edit Preferences.
2. Chọn File Transfers từ khung Category.
3. Nhấp nút Virus Checker mở hộp thoại này:



4. Đánh dấu chọn Check files for virus after transfes.

Nếu muốn sử dụng chương trình diệt virus khác, nhấp Browse định vị và gõ đường dẫn chương trình vào ô virus chcker executablepath (hoặc Virus Checker locations).

5. Nhấp OK.

8.10. Hiện thị hộp thoại Receive File (Approve)

Dịch vụ Netcape Instant Messsage (SM) có thể thông báo đến bạn mỗi lần có người cố gửi tập tin đến bạn, ngoài ra còn yêu cầu bạn cài phần mềm diệt virus trước khi nhận tập tin của bất kỳ ai.

Để hiện thị hộp thoại receive File:

1. Mở menu AIM, chọn Edit Options ->Edit Preferences.

2. Chọn File Transfer.

3. Nhấp Display Receive File Dialog for everyone (hoặc Display Approve Dialog).

4. Nhấp OK.

8.11. Không hiện thị trạng thái của tiến trình chuyển tập tin

AOL Instant Messenger (SM) hiện thị trạng thái của lần chuyển tập tin (ví dụ, gửi hoặc nhận tập tin) theo mặc định. Nếu không muốn hộp thoại trạng thái xuất hiện trên

màn hình:

1. Mở menu My AIM, NHẤP Edit Options-> Edit Preferences.
2. Nhấn File Sharing.
3. Nhấp chọn Never display Status dialog when others get my files.
4. Nhấp OK.

8.12. Thay đổi thư mục download mặc định

1. Mở menu My AIM, nhấp Edit Options-> Edit Preferences.
2. Chọn File Transfer.
3. Gõ đường dẫn hoàn chỉnh của thư mục bạn muốn dùng làm thư mục mặc định vào ô Directory to put files I receive.
4. Nhấp OK.

File Location:	
Directory to put files I receive:	
ient_2\My Documents\download\inquangky\	Browse...

8.13. Thay đổi thư mục dùng chung mặc định

Khi có người lấy tập tin từ hệ thống của bạn, dịch vụ AOL Instant Messenger (SM) định vị thư mục **filelib** như thư mục AIM trên máy của bạn theo mặc định. Nếu muốn

người khác lấy tập tin lưu trên hệ thống từ thư mục khác, bạn phải định rõ vị trí mới.

1. Mở menu My AIM, nhấp Edit Options, nhấp tiếp Edit Preferences.

2. Chọn File Sharing.

3. Gõ đường dẫn hoàn chỉnh của thư mục sẽ dùng làm thư mục dùng chung vào ô *Directory from where others can get my files or I send files*

4. Nhấp OK.

Shared File Location:	
Directory from where others can get my files or I send files:	
js\Client_2\My Documents\filelib\inquangky\	Browse...

9. ĐẶC TÍNH IMAGE CỦA AIM

Là đặc tính cho phép bạn gửi tập tin hình ảnh và âm thanh đến bạn bè. Bạn có thể gửi tập tin âm thanh bất kỳ, kể cả đoạn ghi âm giọng nói của bạn trong 10 giây, hoặc gửi ảnh chụp tùy ý

Tập tin hình ảnh hoặc âm thanh bạn trao đổi với bạn bè không bị áp đặt giới hạn về kích thước.

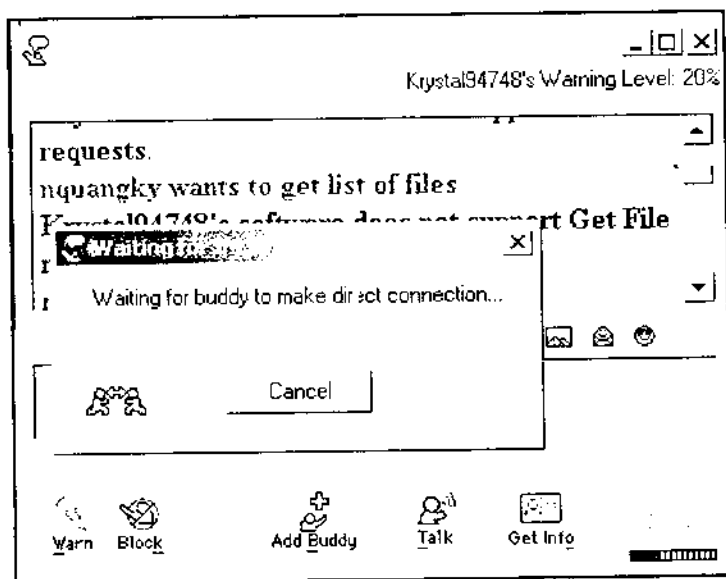
9.1. Gửi tập tin hình ảnh hoặc âm thanh

1. Nhấp chọn screen name của người nhận trong cửa sổ Buddy list.

2. Chọn menu People.

3. Nhấp Saend IM Image.

Hệ thống thông báo bạn đang kết nối trực tiếp với người kia. Một khi đã được kết nối, bạn có thể được gửi đến bất kỳ hình ảnh nào, vậy nên phải bảo đảm là bạn biết rõ tư cách của người mà mình đang giao tiếp.



4. Nhấp connect.

5. Nhấp biểu tượng Insert picture trên thanh công cụ.

6. Định vị tập tin hình ảnh hoặc âm thanh cần gửi, rồi nhấp send.

9.2. Lưu tập tin âm thanh/ hình ảnh

1. Với cửa sổ IM Image đang mở, nhấp nút phải mouse vào biểu tượng hình ảnh hoặc âm thanh.

2. Nhấp save.

3. Gõ tên tài liệu sắp lưu vào File Name.

10. TÌM KIẾM BẠN BÈ

AOL Instant Messenger có cái dở là không cho gửi thông điệp tức thời cho người không trực tuyến (tức bắt buộc cả hai người phải cùng vào mạng và đang nhập AOL Instant Messenger). Do vậy bạn cũng không có cơ hội đọc những thông điệp ngoại tuyến (offline message) như với Yahoo! Messenger. Tuy nhiên, một trong những đặc điểm tuyệt vời của AIM là nó cho bạn cơ hội tìm bạn bè đang trực tuyến để trò chuyện và bổ sung vào danh sách của mình.

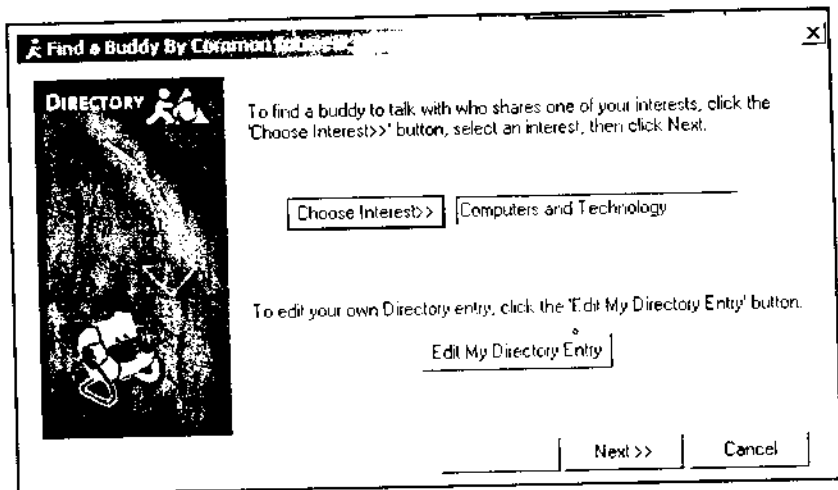
10.1. Tìm bạn có cùng sở thích

1. Mở menu People, chọn **Search a Buddy by common interests**.

2. Trong hộp thoại tiếp theo, chọn một sở thích từ danh sách **choose Interest**.

3. AIM hiển thị kết quả tìm kiếm, liệt kê những người có cùng sở thích với bạn (nếu tìm thấy, còn nếu như không tìm, AIM sẽ thông báo và bạn phải quay trở lại chọn một sở thích khác).

Trong cửa sổ kết quả tìm kiếm, chọn tên một người, chọn More Info nếu muốn xem thông tin chi tiết về tiểu sử của người này.



4. Hộp thông điệp bên dưới trong cửa sổ vừa mở hiển thị thông điệp do người mà bạn đã chọn gõ ký tự vào. Đó có thể là những lời anh/cô ta giới thiệu về mình (xem mục "Tạo tiểu sử cá nhân"). Thông tin bên trên cho biết tình trạng của người đó, như trực tuyến trong bao lâu, hiện thời đang ở trạng thái nào (như Idle, Away, v.v). Trường hợp anh/cô ta đang trực tuyến (online), bạn có thể nhấp Add Buddy đưa tên người này vào Buddy List, hoặc nhấp IM bắt đầu trò chuyện.

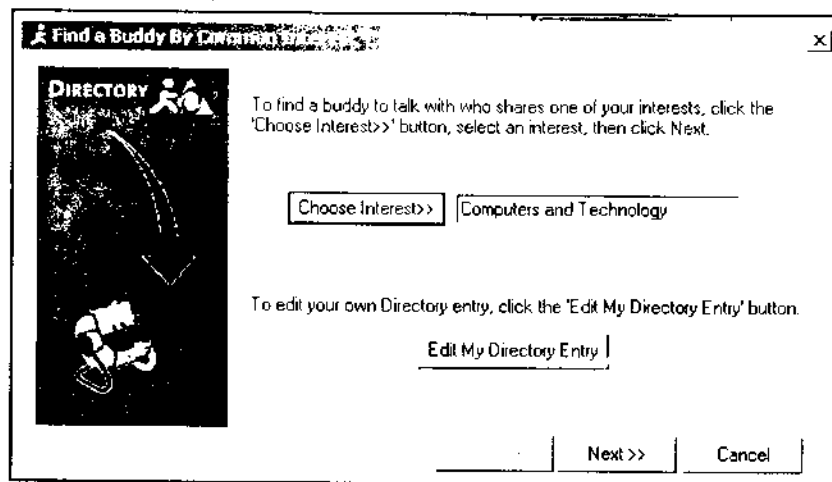
5. Nhấp Finish khi xong việc.

10.2. Tìm bạn theo địa chỉ E-mail

1. Trên menu People, chọn **Find a Buddy**, nhấp **By Email Address**.

Cửa sổ find a Buddy by E-mail Address mở ra trên màn hình.

2. Gõ địa chỉ Email của người mà bạn biết vào ô **E-mail address**.



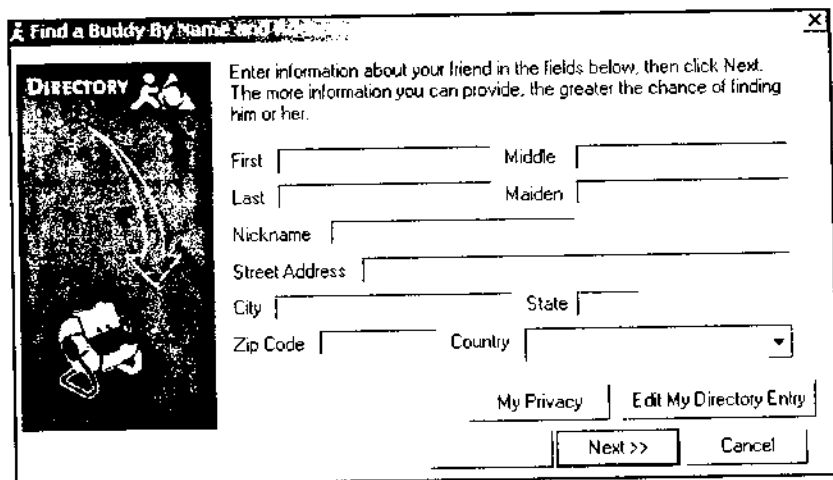
NIM hiển thị tất cả các screen name khớp với địa chỉ bạn vừa cung cấp. Nếu có nhiều screen name, chọn tên tùy ý nếu nap next.

Trường hợp muốn đưa screen name này vào Buddy List, nhấp tên nhóm và nhấp OK. Còn như không cần làm thế nhấp cancel.

3. Nhấp Next và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

10.3. Tìm bạn theo tên và địa chỉ

Trên Menu People, chọn **Find a Buddy**, nhấp **By name and address**.



Find a Buddy By Name and Address

DIRECTORY

Enter information about your friend in the fields below, then click Next. The more information you can provide, the greater the chance of finding him or her.

First Middle
Last Maiden
Nickname
Street Address
City State
Zip Code Country

Gõ thông tin cần thiết để tìm bạn vào ô thích hợp.

Nhấp next, thực hiện theo các chỉ thị trên màn hình.

11. CHAT TRONG AOL INSTANT MESSENGER

Tính năng chat cho phép bạn trao đổi thông điệp với nhiều người khác trong phòng chat riêng. Bạn có thể tự thiết lập phòng chat, hoặc gia nhập phòng chat công cộng như Health Chat, Entertainment Chat, Roman Chat, Computing Chat, v.v.

11.1. Mời bạn cùng Chat

1. Nhấp tab online trong cửa sổ Buddy List.

2. **Chọn** name của những người bạn muốn mời vào phòng chat của mình.

Muốn chọn nhiều screen name cùng lúc, nhấn giữ phím CTRL khi chọn cùng tên. Cũng có thể chọn toàn nhóm.

3. Nhấp biểu tượng **Send Chat Invitation** mở cửa sổ (Buddy) Chat Invitation.

Nếu muốn, mời thêm người, gõ tên họ vào ô Screen name to invite (phân cách bằng dấu phẩy).

 Chat Invitation x

Chat

Screen names to invite (separated by commas):

Invitation Message:

Join me in this Chat.

Chat room: Chat 34326719680967285602

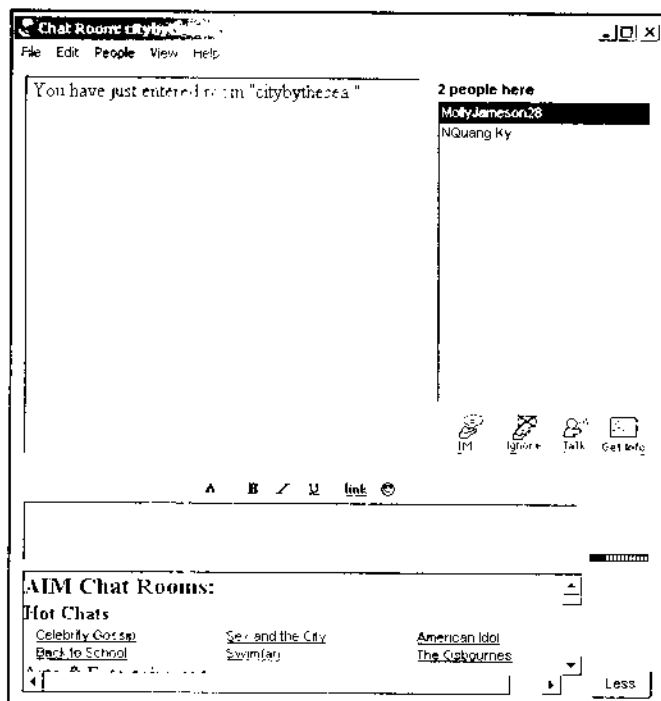
The people to whom you send this invitation may warn you in return.

 Help

Cancel

 Send

4. Nhấp Send gửi lời mời đi



Sau khi người bạn chấp nhận lời mời, AOL Instant Messenger hiển thị thông điệp: "screen name" has entered the room" trong cửa sổ chat room của bạn. Bạn có thể bắt đầu gõ thông điệp vào vùng nhập sau khi nhận được thông báo như ở hình trên.

11.2. Gửi thông điệp chat

1. Với cửa sổ chat room đang mở, gõ thông điệp bạn muốn gửi đi. Có thể chèn siêu liên kết và biểu tượng cảm xúc vào thông điệp chat. Cũng có thể định dạng thông

11.1. Mời bạn cùng Chat

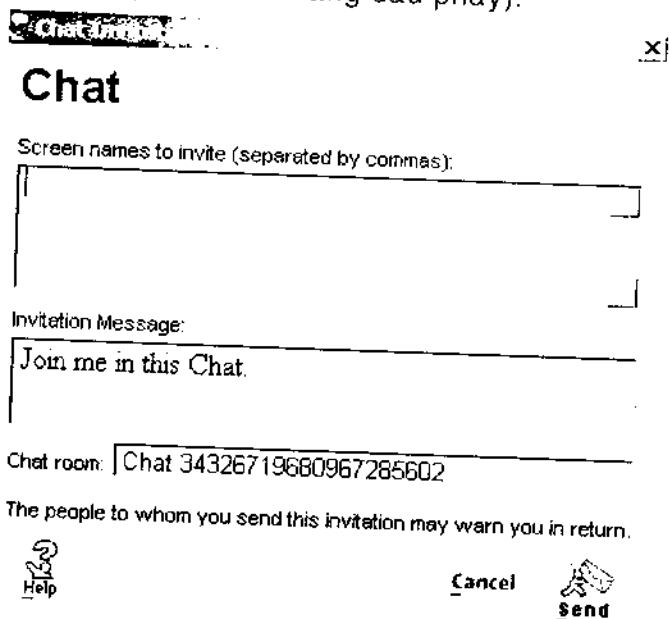
1. Nhấp tab online trong cửa sổ Buddy List.

2. Chọn name của những người bạn muốn mời vào phòng chat của mình.

Muốn chọn nhiều screen name cùng lúc, nhấn giữ phím CTRL khi chọn cùng tên. Cũng có thể chọn toàn nhóm.

3. Nhấp biểu tượng **Send Chat Invitation** mở cửa sổ (Buddy) Chat Invitation.

Nếu muốn, mời thêm người, gõ tên họ vào ô Screen name to invite (phân cách bằng dấu phẩy).



chat invite

Chat

Screen names to invite (separated by commas):

Invitation Message:

Join me in this Chat.

Chat room: Chat 34326719680967285602

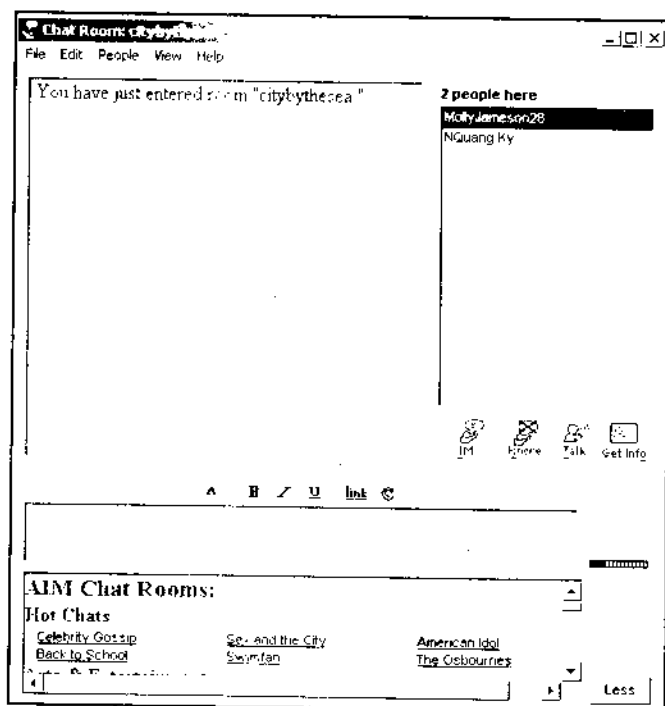
The people to whom you send this invitation may warn you in return.

Help

Cancel

Send

4. Nhấp Send gửi lời mời đi



Sau khi người bạn chấp nhận lời mời, AOL Instant Messenger hiển thị thông điệp: "screen name" has entered the room" trong cửa sổ chat room của bạn. Bạn có thể bắt đầu gõ thông điệp vào vùng nhập sau khi nhận được thông báo như ở hình trên.

11.2. Gửi thông điệp chat

1. Với cửa sổ chat room đang mở, gõ thông điệp bạn muốn gửi đi. Có thể chèn siêu liên kết và biểu tượng cảm xúc vào thông điệp chat. Cũng có thể định dạng thông

điệp với các xác lập in đậm, in nghiêng, gạch dưới, dùng màu hoặc phông chữ khác cũng giúp nhấn mạnh thông điệp bạn gửi đi.

2. Nhấp Send

Kết thúc cuộc trò chuyện, bạn có thể lưu nội dung trò chuyện thành tập tin.

11. 3. Tạo siêu liên kết trong thông điệp chat

1. Ở cửa sổ chat room, gõ và chọn chuỗi ký tự bạn muốn biến thành siêu liên kết.

2. Nhấp nút link trên thanh công cụ mở cửa sổ Edit Hyperlink.

3. Định rõ địa chỉ Internet (URL) của site được liên kết đến. Cũng có thể định rõ địa chỉ e-mail làm URL.

4. NHẤP OK.

11.4. Lưu thông điệp

Cách lưu thông điệp chat giống như cách lưu thông điệp thời, chỉ khác là tiến trình diễn ra trong cửa sổ chat room.

12. LƯU VÀ TẢI XÁC LẬP

Lưu và tải (tức nhập) các xác lập AOL Instant Messenger (SM) cho phép bạn:

- Nhanh chóng thiết lập tài khoản và danh sách

bạn bè trực tuyến trên máy tính khác. Ví dụ, bạn bè có thể copy tập hợp xác lập từ máy để bàn sang máy xách tay.

- Chia sẻ xác lập AIM với người khác.

12.1. Những xác lập bạn có thể lưu và tải

Có 6 loại xác lập bạn có thể lưu và tải vào bản AOL Instant Messenger (SM) của mình:

- **Connection Preferences:** là thông tin trên trang Connection của hộp thoại Preferences, có thể xác lập Auto-login trên màn hình Sign On.

- **Personal Profile:** là thông tin bạn nhập vào trang Info của hộp thoại Preferences.

- **Privacy Pferences:** thông tin trang Privacy của hộp thoại Preferences.

- **Sound Preferences:** xác lập trên trang Sounds của hộp thoại Preferences (chỉ lưu được giá trị **on** hoặc **off**, bỏ qua các tập tin âm thanh).

- **Text Compositions và Viewing:** các thuộc tính văn bản mặc định của cửa sổ chat và Instant Message, định rõ trên trang General, hộp thoại Preferences.

- **Buddy List:** danh sách bạn bè và nhóm trong cửa sổ Buddy List. Có thể xuất hiện cụ thể hoặc toàn bộ. Lúc nhập, bạn được phép thay thế nhóm hiện có bằng nhóm đang nhập (Repplae), hoặc kết hợp chúng lại (Merge).

12.2. Lưu xác lập

1. Chọn My AIM -> Save Buddy List xuất hiện trên màn hình. Mặc định, IM lưu mọi xác lập hiện hành của bạn.

2. Chọn loại xác lập cần lưu, nhấp Save.

3. Gõ tên cho tập tin cần lưu, nhấp Save.

12.3. Tải xác lập

1. Chọn My AIM -> Load Buddy List mở cửa sổ Load Buddy List.

2. Chọn tập tin có chứa các xác lập bạn muốn tải (tức nhập), nhấp Open.

3. Chọn loại xác lập cần tải.

4. Chọn Merge with my existing Buddy List kết hợp cả hai danh sách đang tải và danh sách hiện có. Bằng như không chọn, danh sách mới sẽ thay thế danh sách hiện có.

13. ĐĂNG XUẤT AOL INSTANT MESSENGER

Đăng xuất chương trình AOL Instant Messenger sẽ đưa bạn ra khỏi chương trình, đóng chương trình lại, giữ biểu tượng AIM trên khay hệ thống (giúp bạn truy cập và đăng nhập dịch vụ rất nhanh chóng).

1. Trong cửa sổ Buddy List, nhấp My AIM.

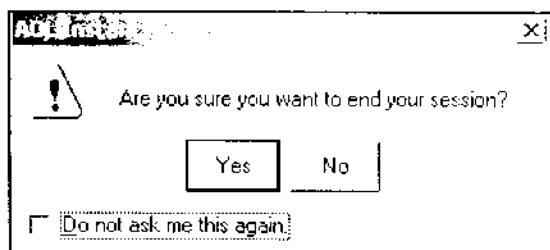
2. Nhấp Sign Off.

Thoát khỏi AOL instant Messenger

Việc làm này sẽ đăng xuất bạn, đóng cửa sổ chương trình, và loại bỏ biểu tượng AIM khỏi khay hệ thống.

1. Nhấp biểu tượng AIM trên khay hệ thống ở cuối màn hình.

2. Nhấp Exit.



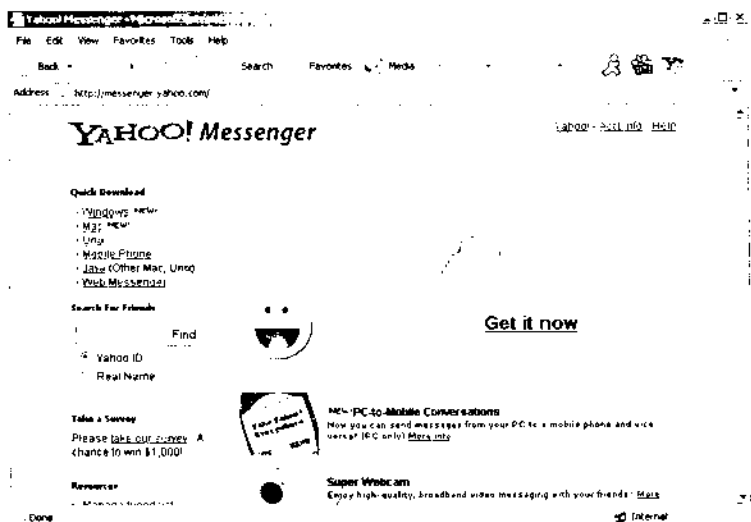
CHƯƠNG 4

SỬ DỤNG YAHOO! MESSENGER

Yahoo! Messenger (trước đây gọi là Yahoo! Pager) cho phép bạn trao đổi nhanh thông điệp tức thời (Instant message) với bạn bè trên Net, sử dụng dịch chat và truyền tập tin, nhận bản thị giá chứng khoán, tin tức, thời tiết, thể thao, v.v. Bước đầu là download chương trình về (miễn phí).

1. Kết nối với Internet và mở trang chủ Yahoo!(www.Yahoo.com).

2. Nhấp **Messenger** để hiển thị thông tin download.



3. Ở mục Quick Download, nhấp chọn hệ nền thích hợp (Windows hoặc Maccintosh). Hoặc nhấp **Get It Now và chọn nền từ trang mới xuất hiện.**

4. Nhấp **Start Download mở hộp thoại File Download. Chọn Run this program from its current location và nhấp OK, chương trình sẽ tải vào thư mục tạm trên máy tính và bắt đầu cài đặt.**

Còn nói chọn Save this program to disk, hộp thoại Save As mở ra. Chọn thư mục sẽ lưu chương trình rồi nhấp OK, tập tin sẽ được tải về với tên Ymsgrie.exe. Trường hợp bạn lưu chương trình trên desktop, hãy nhấp đúp biểu tượng Ymsgrie để bắt đầu cài đặt. Bằng không, hãy tìm chỗ lưu chương trình và chạy nó từ đó.

1. CÀI ĐẶT YAHOO! MESSENGER

1. Nhấp Yes nếu được hỏi có muốn cài đặt và chạy Yahoo! Messenger không. Hộp thoại Yahoo! Messenger Welcome xuất hiện.

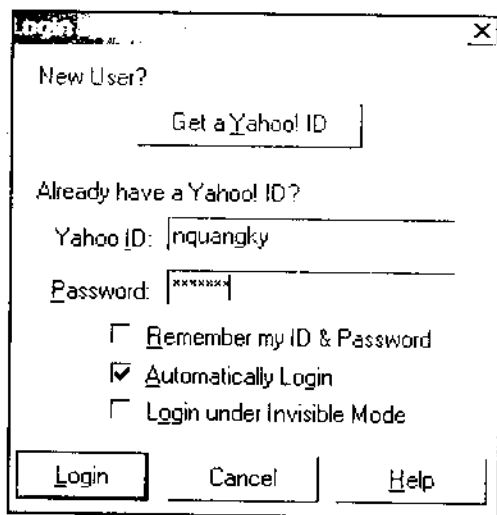
2. Nhấp Next xem các điều khoản cần tuân theo khi sử dụng chương trình.

3. Nhấp I Accept. Hộp thoại Select Destination Directory mở ra. Nhấp Next chấp nhận vị trí mặc định của chương trình.

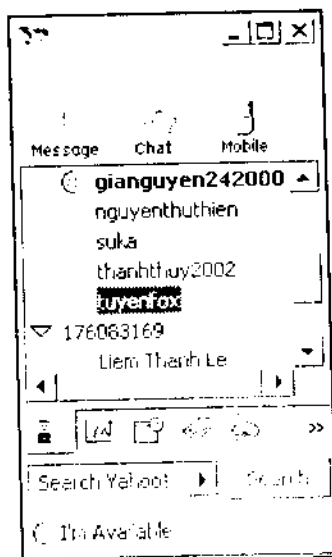
4. Trong hộp thông báo Ready To Install, chọn Run automatically when I start my computer. Nếu chọn và kết nối với Internet, Yahoo! Messenger sẽ tự động chạy mỗi

lần bạn khởi động máy tính. Bằng không thích thế thì đừng chọn. Nhấp Next và đợi chương trình cài đặt xong.

5. Nhấp nút Finish. Một hộp thông điệp mở ra. Xóa chọn *Show this dialog in the future* nếu không muốn hộp thoại này xuất hiện mỗi lần bạn khởi động Yahoo! Messenger. Nhấp OK. Nếu chưa đăng ký account với Yahoo! Hộp Login mở ra bạn đăng ký ID mới (nhấp nút **Get a Yahoo! ID**, thực hiện theo tiến trình tương tự tiến trình đăng ký tài khoản mail). Còn như đã có sẵn account với Yahoo!. Bạn nhập ID và Password (nhớ đừng chọn Remember my ID và Password nếu sử dụng máy công cộng), nhấp nút Login.



Cuối cùng thì cửa sổ Yahoo! Messenger cũng hiện ra:



Lúc mới đăng nhập, hộp Yahoo! Mail alert hiển thị, cho biết hộp thư trong Yahoo! của bạn có bao nhiêu thư chưa đọc:

Muốn check mail ngay, bạn nhấp nút Go to Yahoo! Mail, còn như không muốn, nhấp nút OK đóng hộp thông báo này để quay lại với Yahoo! Messenger.

2. ĐƯA TÊN VÀO DANH SÁCH

Nếu đưa yahoo ID (tương tự screen name trong nestcape instant messenger) của bạn bè, đối tác làm ăn, v.v. vào danh sách Friends, bạn sẽ được thông báo mỗi khi họ lên Net. Nhấp biểu tượng Add mở hộp thoại Add a Friends:

Gõ Yahoo! ID của người cần đưa tên vào danh sách, gõ đôi lời hỏi ý người này vào ộp Message to Friends, rồi nhấp OK. Người kia sẽ nhận được lời đề nghị như sau:

Add a Friend

If you know your friend's Yahoo! ID, you may add him or her as a friend by entering their Yahoo! ID.

Enter Friend's ID:

Select or Enter a Group:

A message will be sent to notify your friend that you added him or her as a friend.

Your Identity:

Message to Friend:

< Back Finish Cancel

Người nhận sẽ hồi đáp một trong các nút:

- ❑ Ignore bỏ qua luôn.
- ❑ Profile hiển thị Profile (tiểu sử) của người gửi.
- ❑ Accept cho phép bổ sung tên người nhận vào danh sách Friends của người gửi.
- ❑ Accept ở Add đồng ý và đồng thời đưa tên người gửi vào danh sách Friends của người nhận.
- ❑ Deny từ chối.

Khi người có tên trong danh sách đang lên Net. ID của họ hiển thị ở dạng chữ đậm, và biểu tượng mặt cười xuất hiện bên trái. ID mờ đi có nghĩa họ còn ngoài mạng.

Cá nhân hóa Fiends List của bạn

Đây là đặc tính mới của Yahoo! Messenger. Cho phép bạn hiển thị tên riêng của bạn bè thay cho Yahoo! ID.

1. Mở menu Login, chọn Preferences->Appearance.

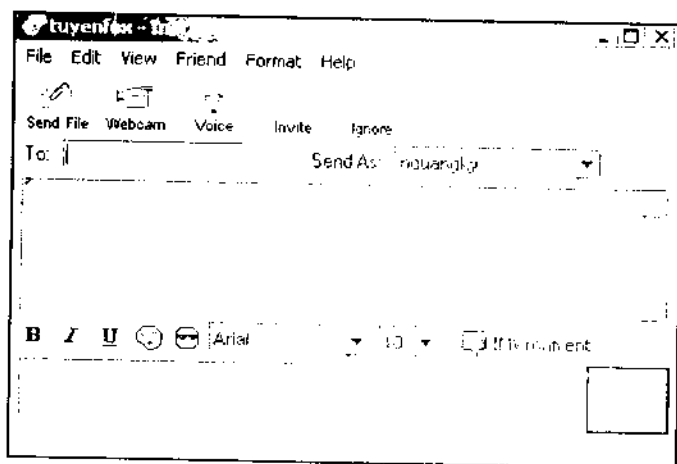
2. Dưới đề mục **Display of friend name**, Chọn Show Nickname Or First And Last Name Of Friends If Available.

3. Nhấp OK.

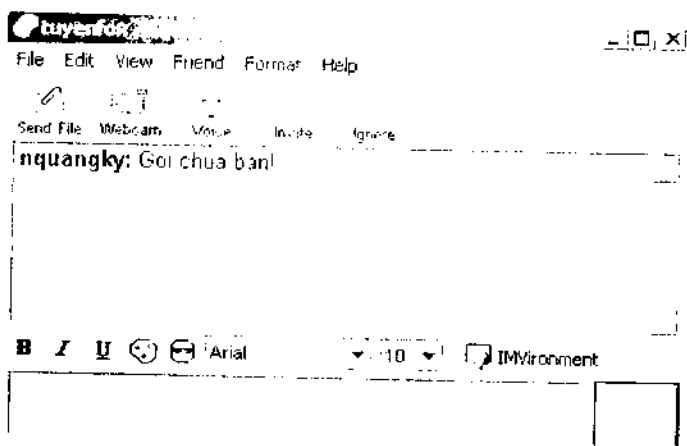
3. GỬI THÔNGIỆP TỨC THỜI

Gửi thông điệp tức thời thực ra là một hình thức chat giữa hai người, nhưng bị bó buộc ở các điều kiện: cả hai cùng phải lên mạng và cùng chạy Yahoo! Messenger (rất lý tưởng cho những ai ở cách xa nhau và muốn trò chuyện với nhau bằng cách hẹn trước). Nếu người nhận đang trên mạng và chạy Messenger, thông điệp của bạn gửi sẽ mở ra trên màn hình của họ. Bằng không thì Yahoo! Sẽ lưu thông điệp cho đến khi người nhận mở Messenger.

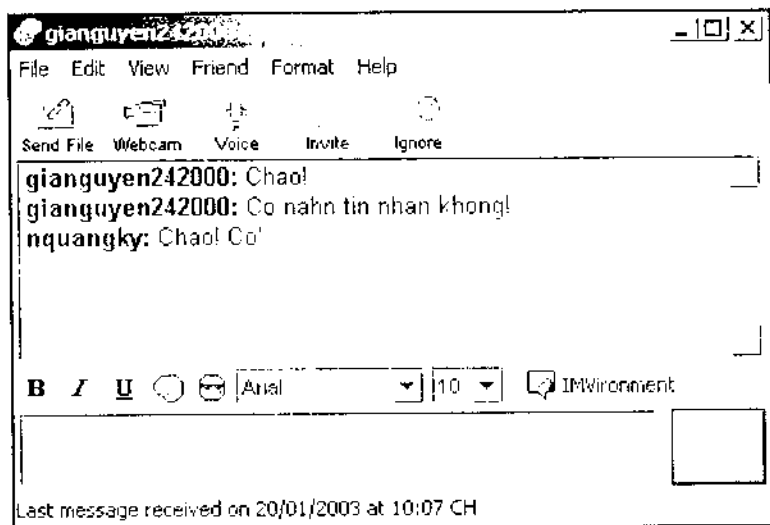
1. Muốn gửi thông điệp tức thời cho một người có tên trong danh sách, Bạn nhấp đúp ID của họ, hoặc nhấp ID một lần và chọn **Message -> Send Instant Message**. Còn với người chưa được đưa tên vào danh sách, bước đầu tiên là nhấp biểu tượng Message, chọn Send Instant Message.



2. Gõ ID của người nhận thông điệp vào ô To.
3. Nếu bạn có nhiều tài khoản trong Yahoo! Kéo danh sách **From** xuống và chọn ID tùy ý, hoặc gõ thẳng ID của mình vào hộp From.
4. Gõ thông điệp và nhấp Send. Thông điệp hiển thị như thế này ở cửa sổ người nhận:



5. Người nhận nhấp **Reply** mở rộng hộp thông điệp, gõ nội dung hồi đáp và nhấn nút Send. Cửa sổ trao đổi thông điệp có dạng:

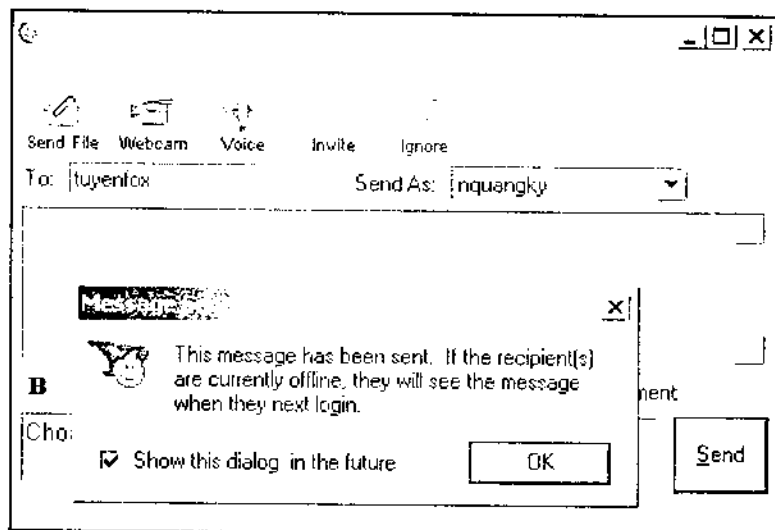


Trong khi trò chuyện, bạn có thể sử dụng thanh công cụ ngay bên trên cửa sổ thông điệp để lưu, in, định dạng. Chẳng hạn, nhấp Save lưu toàn bộ cuộc đàm thoại, nhấp Print để in ra, nhấp các nút định dạng để định dạng các văn bản hết như trong chương trình xử lý văn bản.

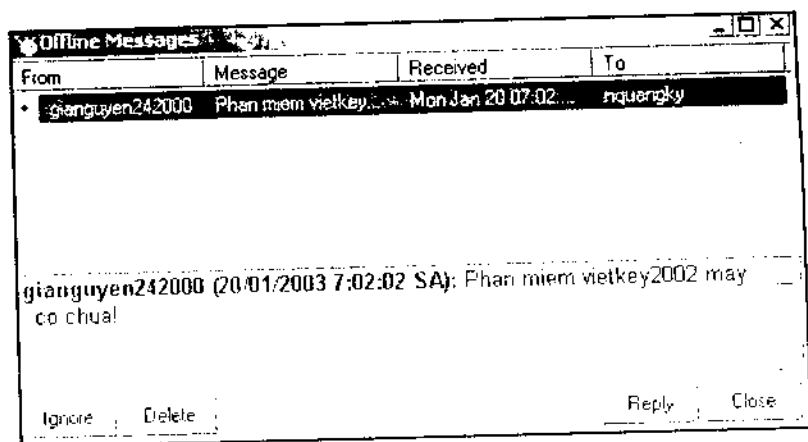
4. GỬI - NHẬN THÔNG ĐIỆP NGOẠI TUYẾN

Yahoo! Messenger có đặc điểm "dễ thương" hơn AOL Instant Messenger là nó cho phép gửi thông điệp đến người đang offline (tên họ bị mờ đi trong danh sách

Friends). Như bình thường, bạn nhấp đúp tên người nào bạn muốn gửi thông điệp, dẫn cho người đó chưa đăng nhập Yahoo! Messenger. Trong cửa sổ Instant Messenger, gõ thông điệp gửi đến người đó, xong nhấp Send. Yahoo! Messenger hiển thị thông báo:

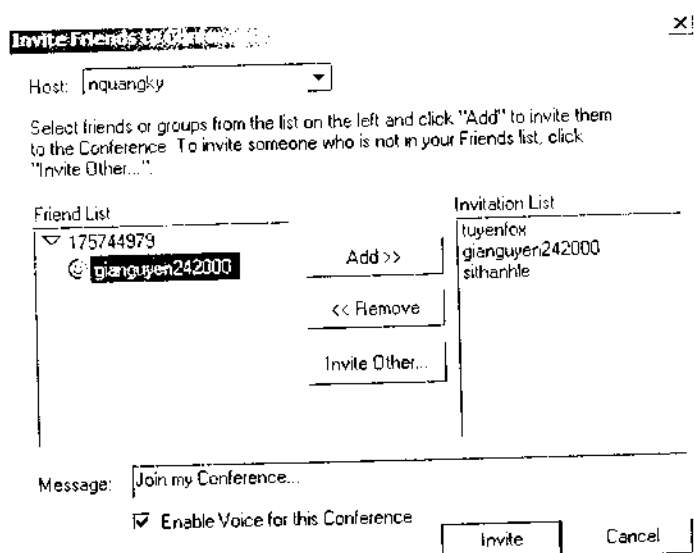


Lúc người đó đăng nhập Yahoo Messenger, sau khi kết thúc tiến trình kết nối sẽ nhận được cửa sổ Offline Messenger, liệt kê những thông điệp do bạn bè gửi đến trong thời gian không trực tuyến. Nếu muốn trả lời, chỉ việc chọn một thông điệp và nhấp nút Reply.



5. THIẾT LẬP CUỘC TRÒ CHUYỆN ĐỒNG NGƯỜI

Chọn Tools-> Invite to Conference mở hộp thoại Invite Friends a Conference:



Nếu bạn đang trò chuyện với ai đó, ID của họ sẽ xuất hiện trong khung Invitation List. Tuy nhiên, Bạn có thể xóa tên của họ khỏi nơi này bằng cách chọn tên và nhấp Remove.

Chọn tên của những người mà bạn muốn tham gia thảo luận từ Friend List ở khung bên trái, sau đó nhấp nút Add. Để mời người chưa có tên trong Friend List nhưng bạn biết là đang trực tuyến, hãy gõ ID của họ vào khung Invitation List, rồi cũng nhấp Add. Cuối cùng, nhấp Invite mời mọi người tham gia thảo luận.

6. TÌM KIẾM BẠN BÈ

1. Nhấp **Add** mở hộp thoại Add a Friend.

2. Nhấp tiếp nút **Search for Friends**.

3. Chọn tiêu chí tìm kiếm: Name, Keyword, Yahoo! ID.

4. Gõ chuỗi ký tự có chứa trong Name, Keyword, hoặc Yahoo! ID của người mà bạn cần tìm vào hộp **contains**.

5. Chọn tùy chọn từ danh sách **Gender matches** (giới tính): Female, Male, No Prefence.

6. Gõ độ tuổi tùy ý (Age range), chỉ định khoảng tuổi mong muốn.

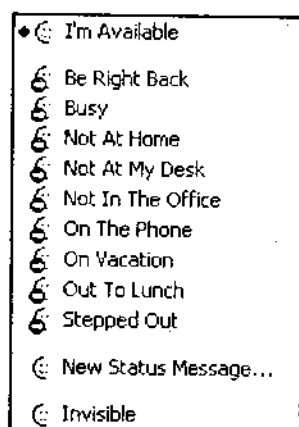
7. Chọn Only Search for people who have pictures in their profiles nếu muốn tìm chỉ những profile có kèm ảnh.

8. Nhấp nút Search.

Yahoo trả về danh sách những người thỏa điều kiện bạn đề ra. Từ đây, bạn có thể chọn bổ sung ai tùy ý vào danh sách Friends của mình.

7. THAY ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA BẠN

Danh sách Friends cho biết một người đang ở trên Net hay ngoài Net (căn cứ vào tên hiển thị ở dạng chữ đậm). Tuy nhiên, ở trên Net không có nghĩa là họ sẵn sàng tham gia vào cuộc nói chuyện Messenger. Chẳng hạn, đang bận soạn thư hoặc duyệt Net và không muốn quấy rầy bởi thông điệp tức thời. Biện pháp là thay đổi trạng thái nhằm thể hiện khả năng tiếp xúc của bạn. Muốn thế, mở danh sách Status và chọn lựa trạng thái thích hợp từ đây:



Lúc này, biểu tượng và thông báo được chọn xuất hiện bên cạnh tên bạn trong danh sách friends của

những khác. Ngoài ra, thông báo idle xuất hiện khi bạn không sử dụng máy tính trong khoảng thời gian quy định (mặc định là 15 phút). Bạn điều chỉnh thời gian này trong hộp thoại Preferences.

8. MỜI BẠN BÈ ĐĂNG KÝ YAHOO! MESSENGER

Yahoo! Messenger là một cách tuyệt vời để giữ liên lạc với bạn bè. Nếu muốn giao tiếp với người không là thành viên của Yahoo! Hãy gửi họ thư mời tham gia Yahoo! Để họ làm quen với Yahoo! Messenger.

1. Mở menu Tools, chọn Manage Friend List, nhấp **Invite a Friend to Sign up**.

2. Ở màn hình mở ra tiếp theo, gõ tên đăng nhập và password của bạn, nhấp **Sign in**.

3. Trong cửa sổ Invite Afriend To Use Messenger, điền các thông tin thích hợp:

- **E-mail Address:** Gõ địa chỉ e-mail của người mà bạn muốn mời.
- **Your Identity:** chọn một Yahoo! ID của bạn.
- **Real Name:** Gõ tên thật của bạn để biết được bạn là ai.
- **Message:** Có thể gõ một lời mời đến người kia.

4. Nhấp nút **Invite Friend**.

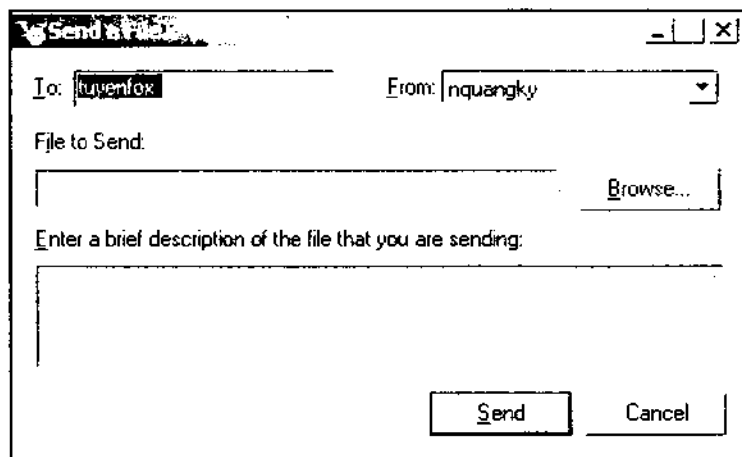
9. GỬI TẬP TIN

Khi đang làm việc với Yahoo! Messenger trên Net, bạn có thể gửi - nhận tập tin từ bạn bè. Tập tin gửi đến được lưu trên máy phục vụ Yahoo! Cho đến khi người nhận load nó về máy của họ

Theo các bước sau:

1. Nếu người nhận dự kiến có tên trong danh sách Friends, nhấp chọn tên người đó.

2. Chọn Send A File từ menu Tools mở hộp thoại này:



3. Trường hợp bạn có thực hiện bước 1, ID của người nhận sẽ xuất hiện trong hộp To. Bằng không, bạn phải gõ ID của họ vào.

4. Gõ đường dẫn và tên tập tin vào hộp File To

Send, hoặc nhấp Browse tìm tập tin.

5. Gõ thông tin mô tả ngắn gọn đi kèm tập tin đó.

6. Nhấp Send.

Hộp Sending File xuất hiện, cho biết diễn biến tiến trình chuyển tập tin. Sau khi tập tin chuyển đi xong, bạn nhận được thông báo xác nhận. Nhấp OK. Nếu người nhận đang ở trên Net, họ sẽ nhận được thông báo và phải đưa ra một trong hai quyết định: một là load tập tin về máy ngay (Download Now), hai là lưu lại (Save as Offline Message) để mở ngoại tuyến.

10. CHIA SẺ TẬP TIN

Đây là tính năng mới của Yahoo! Messenger, cho phép bạn chia sẻ tập tin với bạn bè. (Lưu ý: chia sẻ tập tin không đồng nghĩa với gửi tập tin. Chia sẻ tập tin ở đây giống với khái niệm trao đổi tập tin trong NIM).

1. Mở tập tin Login, chọn Preferences-> File Transfer.

2. Chọn mức độ cho phép khi người khác gửi tập tin đến bạn và khi người khác cố lấy tập tin từ hệ thống của bạn.

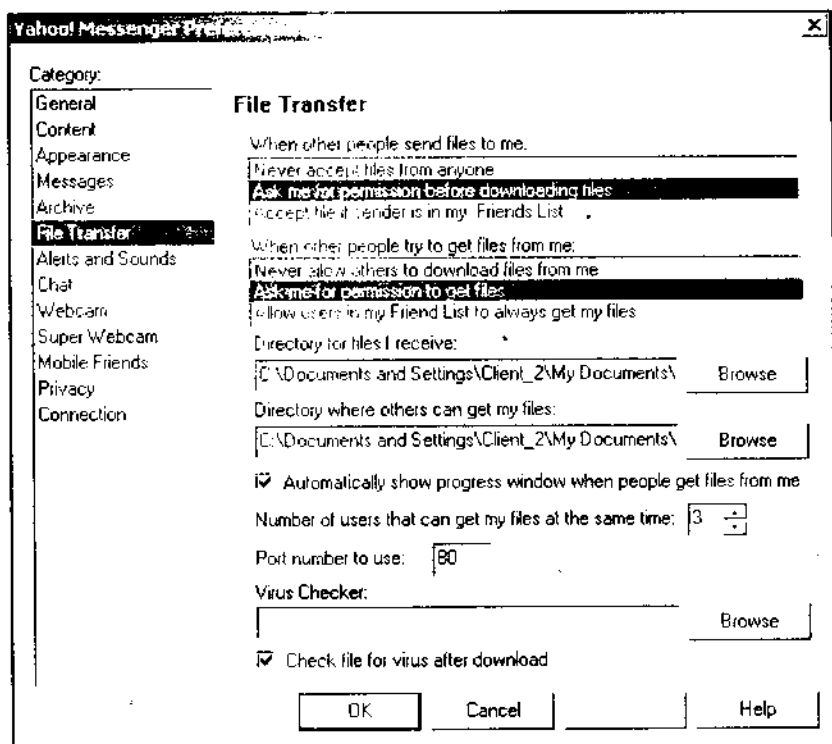
3. Chọn thư mục đích (để tiếp nhận tập tin do người khác gửi đến) và thư mục nguồn (nơi chứa tập tin muốn chia sẻ với người khác).

4. Chọn số hiệu cổng để truyền tập tin. Nếu không

biết, hãy giữ nguyên cổng mặc định (80).

5. Chọn Check file virus after download.

6. Nhấp OK.



Xem tập tin được chia sẻ

1. Nhấp nút phải mouse vào ID của người (trong danh sách Friend List) có tập tin mà bạn muốn xem và chọn **View Shared File**.

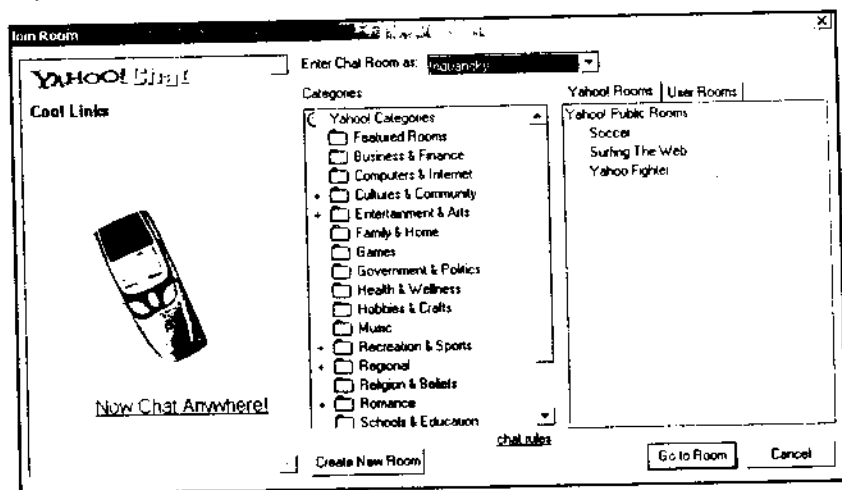
7. Một thông báo xuất hiện trên màn hình của người kia, hỏi họ có đồng ý khi bạn yêu cầu xem tập tin của họ hay không. Nếu họ chấp nhận, bạn sẽ nhìn thấy một cửa sổ hiển thị nội dung của thư mục mà người kia đã chọn để chứa tập tin chia sẻ.

8. Chọn tập tin và nhấp nút **Download** để tải tập tin.

9. Từ cửa sổ này, bạn có thể chọn mở tập tin hoặc thư mục sau khi download xong, chọn thư mục đích cho tập tin vừa tải về.

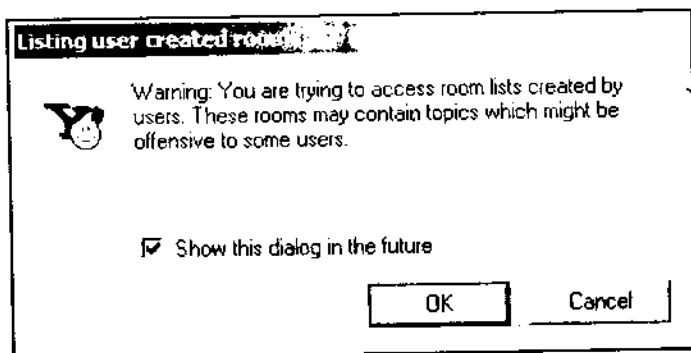
11. CHAT TRONG YAHOO! MESSENGER

Yahoo! Messenger, ngoài tính năng trò chuyện hai người hoặc đông người quen biết nhau trên Net, còn có một tính năng tuyệt vời khác: chat, hết như chat trong chương trình mIRC (có điều chỉ chat bằng tiếng Anh, vì bạn kết nối với chat Server của Yahoo!).



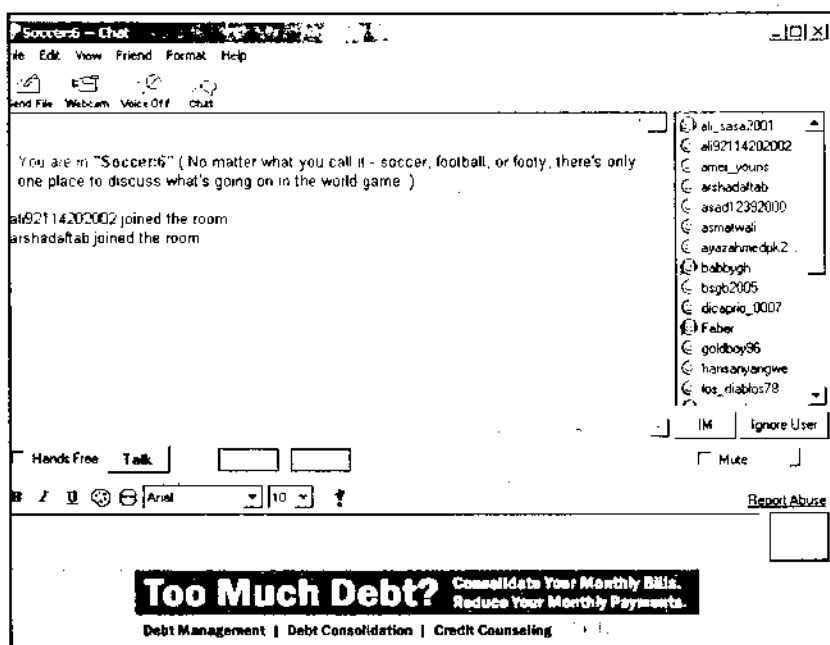
Trong cửa sổ chính của Yahoo! Messenger (lúc bạn đã Log in rồi), nhấp biểu tượng chat bên cạnh biểu tượng Messenger). Trước mặt bạn bây giờ là cửa sổ ba khung : Join Room.

Khung ngoài cùng bên trái liệt kê các Cool Links - những liệt kê thú vị hoặc mang tính thời sự nóng hổi đang được nhiều người cùng quan tâm - nhấp vào một liệt kê sẽ đưa bạn đến ngay nơi mong muốn. Khung giữa cho phép bạn chủ đề (Categories) để chat, ví dụ giải trí (Entertainment), âm nhạc (Musis), gia đình và bố mẹ (Family & Parents),v.v. Chọn một chủ đề sẽ mở ra danh sách phòng chat tương ứng ở khung thứ ba. Ở đây ta có hai loại chat Room: một là của Yahoo! (Yahoo! Rooms) - tức phòng công cộng - ai cũng được; loại thứ hai - User Pooms - chỉ người nào được mời mới có thể bước vào. Kể nào tự tiện xâm nhập sẽ bị cảnh báo ngay tức khắc:



Thế thì thôi, đành chọn phòng công cộng của Yahoo! Vậy. Chọn phòng tùy ý rồi nhấp nút go to room. Bạn đã bước vào phòng. Một khung cảnh quen thuộc:

bên phải là danh sách các chatter: người tham gia chat trong phòng đó; bên trái là khung hiển thị lời thoại cũng như những dòng thông báo tình trạng của từng chatter - ai mới vào phòng, ai mới ra khỏi phòng; ở dưới là hộp nhập cho bạn gõ thông điệp. Chỉ cần gõ những lời muốn nói và nhấn ENTER. Tên (ở đây là tên đăng nhập) và thông điệp của bạn xuất hiện trong khung thoại. Có thể sử dụng nút, Bold, Italic, Underline, danh sách màu để định dạng thông điệp trước khi gửi đi.



Nếu thấy đề tài nói chuyện của chat room không phù hợp với mình, bạn cứ việc chuyển sang phòng khác, chẳng ai ngăn cấm cả. Nhấp nút Change Room ở góc

trái dưới, nhấp nút IM mở cửa sổ Send Instant Message, gõ tên người muốn nói chuyện.

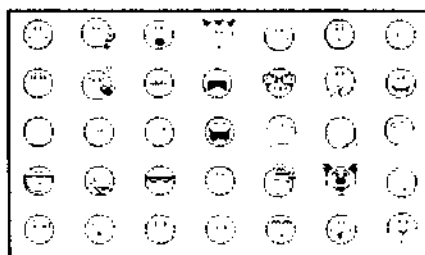
Cũng có lúc đột nhiên bạn nhận được hộp thoại tương tự, chắc là Chatter nào đó.... để ý bạn và muốn bắt chuyện làm quen, hoặc để hặc hỏi hay chế nhạo không chừng. Sợ gì, bạn cứ phản ứng lại cho hần...biết tay:

Muốn chat riêng với người không có tên trong danh sách, Chat ở phòng này nhưng bạn biết là hiện đang ở phòng khác, nhấp nút IM, gõ ID của người đó vào hộp To trong hộp thoại vừa hiển thị. Gõ thông điệp cần gửi rồi nhấp nút Send. Sau đó, bạn có thể gõ tới lui để trò chuyện với người đó.

Khi text chat, cảm xúc sẽ khó diễn tả hơn là voice chat. Đó là lý do tại sao Yahoo! cung cấp danh sách Emotions.

Bạn có thể gửi thông điệp biểu lộ cảm xúc của mình vào chat room cho mọi người hoặc cho một người riêng biệt. Nhấp nút Emotions, nhấp đúp loại cảm xúc bạn muốn diễn tả để chèn vào như thông điệp.

Đặc biệt còn có bảng biểu tượng gương mặt thể hiện đủ loại cảm xúc, từ cười cợt đến nhăn nhó khó chịu. Nhấp biểu tượng gương mặt đeo kính đen ngay bên trên hộp nhập, ta có được danh sách:



Thích kiểu cảm xúc nào thì chọn gương mặt đó để đưa vào hộp nhập lúc gõ thông điệp.

12. ĐĂNG XUẤT YAHOO! MESSENGER

Khi nào muốn thoát khỏi Yahoo! Messenger, mở cửa Menu Login nhập Sign Out off Yahoo! And Close. Nhấp Yes trong hộp thông báo hiển thị sau đó.

MỤC LỤC

	Trang
CHƯƠNG 1 - TÌM HIỂU VỀ INTERNET	05
1. CÁC THUẬT NGỮ CẦN BIẾT	05
2. ĐỊNH NGHĨA INTERNET	08
3. WEB SITE	08
4. KẾT NỐI VỚI INTERNET (CONNECTION INTERNET)	09
5. TRÌNH DUYỆT WEB (WEB BROWSER)	10
6. URL	11
7. NHỮNG HOẠT ĐỘNG TRÊN INTERNET	12
 CHƯƠNG 2 - TÁN GÃU TRÊN NET (CHAT)	 15
1. GIỚI THIỆU	15
2. TẢI VỀ VÀ CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH IRC	18
3. ĐĂNG NHẬP CHAT SERVER VÀ CHỌN CHANNEL	19
4. CHAT CHỐN ĐỒNG NGƯỜI	24
5. TÌM HIỂU BẠN CÙNG CHAT	26

6. CHÁT RIÊNG TƯ	27
7. GỬI TẬP TIN BẰNG DDC	30
8. THAY ĐỔI NICKNAME.....	31
9. CHỌN MÀU HIỆN CHỮ	32
CHƯƠNG 3 - DỊCH VỤ AOL INSTANT MESSENGER (AIM)	35
1. ĐĂNG KÝ ACCOUNT, TẢI VỀ VÀ CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH.....	36
2. ĐĂNG NHẬP INSTANT MESSENGER	39
3. KHẢO SÁT CỬA SỔ BUDDY LIST	41
4. TÌM HIỂU VỀ TÍNH NĂNG INSTANT MESSAGE.....	50
5. VỀ TÍNH NĂNG BUDDY ALERT.....	54
6. THÔNG BÁO AWAY VÀ IDLE	57
7. TIỂU SỬ CÁ NHÂN.....	61
8. TRAO ĐỔI TẬP TIN	64
9. ĐẶC TÍNH IMAGE CỦA AIM.....	74
10. TÌM KIẾM BẠN BÈ	76
11. CHAT TRONG AOL INSTANT MESSENGER	79
12. LƯU VÀ TẢI XÁC LẬP	82
13. ĐĂNG XUẤT AOL INSTANT MESSENGER	84

CHƯƠNG 4 - SỬ DỤNG YAHOO! MESSENGER	86
1. CÀI ĐẶT YAHOO! MESSENGER	87
2. ĐUA TÊN VÀO DANH SÁCH.....	89
3. GỬI THÔNG điệp TỨC THỜI	91
4. GỬI - NHẬN THÔNG điệp NGOẠI TUYẾN	93
5. THIẾT LẬP CUỘC trò chuyện ĐỒNG NGƯỜI	95
6. TÌM KIẾM BẠN BÈ	96
7. THAY ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA BẠN	97
8. MỜI BẠN BÈ ĐĂNG KÝ YAHOO! MESSENGER	98
9. GỬI TẬP TIN	99
10. CHIA SẺ TẬP TIN	100
11. CHAT TRONG YAHOO! MESSENGER	102
12. ĐĂNG XUẤT YAHOO! MESSENGER.....	106